

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33
Từ ngày 29/4 đến ngày 3/5/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 29/4	1	97	HĐTN	Tham gia kể chuyện việc làm tốt của em	Dạy bù ngày 22/4/2024
	2	161	Toán	Luyện tập	
	3	321	Tiếng Việt	Đọc : Chuyện quả bầu	
	4	322	Tiếng Việt	Đọc : Chuyện quả bầu	
	5	65	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết1	
	6	33	Rèn chữ	Chuyện quả bầu	
	7	65	Tiếng Anh	Listening test	
BA 30/4	1	162	Toán	Luyện tập	Dạy bù ngày 23/4/2024
	2	66	Tiếng Anh	Speaking test	
	3	323	Tiếng Việt	Ôn chữ hoa A, M, N kiểu 2	
	4	324	Tiếng Việt	Nói và nghe : Kể chuyện : Chuyện quả bầu	
	5	65	Thể dục	Động tác Điều hòa	
	6	33	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	33	Năng khiếu		
TU 1/5	1	163	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Dạy bù ngày 24/4/2024
	2	33	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu	
	3	325	Tiếng Việt	Đọc : Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
	4	326	Tiếng Việt	Đọc : Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
	5	33	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (Tiết 2)	
	6	65	Ôn TV	Chuyện quả bầu	
	7	66	Ôn TV	Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
	1	327	Tiếng Việt	Nghe – viết : Khám phá đáy biển ở Trường Sa	

NĂM 2/5	2	328	Tiếng Việt	MRVT về các loài vật dưới biển. Dấu chấm, dấu phẩy	
	3	164	Toán	Luyện tập	
	4	66	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai (T2)	
	5	65	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	
	6	66	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	
	7	33	Ôn TV	Ôn tập	
	8	33	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh t2	
	SÁU 3/5	1	329	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi
2		330	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
3		33	Âm nhạc	Nhạc cụ. Thường thức âm nhạc.	
4		165	Toán	Luyện tập	
5		98	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
6		66	Thể dục	Ôn tập bài tập thể dục và thể thao tự chọn	
7		99	HĐTN	SHL : Hát về chủ đề nghề nghiệp	

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TOÁN

LUYỆN TẬP

PPCT: 161

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100.
- So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- GV hỏi :</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black;">$20+30=$</td> <td>$50+50=$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$60-20=$</td> <td>$90- 20=$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$70-40=$</td> <td>$80-30=$</td> </tr> </table>	$20+30=$	$50+50=$	$60-20=$	$90- 20=$	$70-40=$	$80-30=$	<p>- HS nêu kết quả</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black;">$20+30=50$</td> <td>$50+50=100$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$60-20=40$</td> <td>$90-20=70$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$70-40=30$</td> <td>$80-30=50$</td> </tr> </table>	$20+30=50$	$50+50=100$	$60-20=40$	$90-20=70$	$70-40=30$	$80-30=50$
$20+30=$	$50+50=$												
$60-20=$	$90- 20=$												
$70-40=$	$80-30=$												
$20+30=50$	$50+50=100$												
$60-20=40$	$90-20=70$												
$70-40=30$	$80-30=50$												
<p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:Đ,S?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách đặt tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:Đặt tính rồi tính</i></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">$28+55$</td> <td style="width: 33%;">$45+49$</td> <td style="width: 33%;">$37+53$</td> </tr> <tr> <td>$61-18$</td> <td>$53-26$</td> <td>$92-84$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. 	$28+55$	$45+49$	$37+53$	$61-18$	$53-26$	$92-84$	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS chia sẻ. - HS đọc - HS làm bài. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">28</td> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">45</td> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">37</td> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">61</td> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">53</td> <td style="width: 16.6%; text-align: center;">92</td> </tr> </table>	28	45	37	61	53	92
$28+55$	$45+49$	$37+53$											
$61-18$	$53-26$	$92-84$											
28	45	37	61	53	92								

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả lớn nhất ?</i></p> <p>37+40 88-18 70+5 100-20</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm.</p> <p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhằm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td><u>+55</u></td> <td><u>+49</u></td> <td><u>+ 53</u></td> <td><u>- 18</u></td> <td><u>- 26</u></td> <td><u>-84</u></td> </tr> <tr> <td>83</td> <td>94</td> <td>90</td> <td>43</td> <td>27</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- 1-2 HS đọc YC bài.</p> <p>- HS nêu và thực hiện.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- HS đổi vở chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS theo dõi sửa sai.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Phép tính có kết quả bé nhất :88-18 Phép tính có kết quả lớn nhất :100-20</p>	<u>+55</u>	<u>+49</u>	<u>+ 53</u>	<u>- 18</u>	<u>- 26</u>	<u>-84</u>	83	94	90	43	27	8
<u>+55</u>	<u>+49</u>	<u>+ 53</u>	<u>- 18</u>	<u>- 26</u>	<u>-84</u>								
83	94	90	43	27	8								
<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4: Trong ngày sinh nhật ông:</i></p> <p><i>-Nam hỏi : Ông ơi, năm nay ông bao nhiêu tuổi ạ?</i></p> <p><i>- Ông nói : Cháu tính nhé! Năm nay, bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi . Em hãy cùng Nam tính tuổi của ông.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.</p> <p>- GV chấm vở.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng)</p> <p>- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số tuổi của ông là :</p> <p style="text-align: center;">$58 + 5 = 63$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 53 tuổi .</p>												
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5: Tính</i></p> <p>54 + 29 - 8</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.</p>												

<p>62 -38 + 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước? - Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. <p style="text-align: center;">54+29-8=83-8=75</p> <p style="text-align: center;">62-38+7=24+7=31</p> - HS lắng nghe. - HS trả lời.
--	---

PPCT: 321,322

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (4 tiết)

ĐỌC : CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Trên các miền đất nước. - Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ ? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.

<p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó. + Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn. + Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.</i> - HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
TIẾT 2	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.	

<p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.</p> <p>C1: Con dúm nói với hai vợ chồng điều gì ?</p> <p>C2: Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ?</p> <p>C3: Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ?</p> <p>C4: Theo em, câu chuyện nói về điều gì ?</p> <p>a. Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm .</p> <p>b. Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta .</p> <p>c. Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt .</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:Viết tên 3 dân tộc trong bài đọc .</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.</p> <p>- Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột b để tạo câu nêu đặc điểm.</i></p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%;">A</td> <td style="width: 50%;">B</td> </tr> <tr> <td>Sấm chớp</td> <td>Héo vàng</td> </tr> </table>	A	B	Sấm chớp	Héo vàng	<p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Con dúm báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.</p> <p>C2: Họ làm theo lời khuyên của dúm.</p> <p>C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.</p> <p>C4: Đáp án đúng là: b</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 2-3 học sinh trả lời: 3 dân tộc : Khơ Mú, Thái, Mường.</p>
A	B				
Sấm chớp	Héo vàng				

<i>Cây cỏ</i>	<i>Vắng tanh</i>													
<i>Mặt đất</i>	<i>Âm âm</i>													
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.</p> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>		<p>- 1-HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td></td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td><i>Sấm chớp</i></td> <td style="text-align: center;">X</td> <td><i>Héo vàng</i></td> </tr> <tr> <td><i>Cây cỏ</i></td> <td style="text-align: center;">X</td> <td><i>Vắng tanh</i></td> </tr> <tr> <td><i>Mặt đất</i></td> <td></td> <td><i>Âm âm</i></td> </tr> </table> <p>-.... Chuyện quả bầu .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>	A		B	<i>Sấm chớp</i>	X	<i>Héo vàng</i>	<i>Cây cỏ</i>	X	<i>Vắng tanh</i>	<i>Mặt đất</i>		<i>Âm âm</i>
A		B												
<i>Sấm chớp</i>	X	<i>Héo vàng</i>												
<i>Cây cỏ</i>	X	<i>Vắng tanh</i>												
<i>Mặt đất</i>		<i>Âm âm</i>												

PPCT:65

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số việc làm để ứng phó với thiên tai.
- Nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm...)

- Dụng cụ trò chơi cứng cố.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Giáo viên tổ chức trò chơi “Giúp thỏ về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ)</p> <p>- Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>- Chiếu hình ảnh SGK, hỏi : + Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ? + Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ?</p> <p>- Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 “ Luyện tập ứng phó với thiên ”</p> <p>3. Thực hành – Vận dụng</p> <p>* <i>Hoạt động 1: Những việc làm để ứng phó với thiên tai.</i></p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh SGK trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai. + Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3 + Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6</p>	<p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe và tham gia trò chơi.</p> <p>+ Quan sát và trả lời</p> <p>- Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Thực hiện</p>

<p>Thảo luận nhóm 2 (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung. - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh. + Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét. + Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,... để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,... + Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bão, lũ lụt, lốc xoáy,... + Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,... + Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,... + Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ. - Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét. <p>* Hoạt động 2 : Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lí của các bạn trong mỗi hình đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Quan sát, lắng nghe. - Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên. - Đại diện các nhóm trình bày. - Thực hiện - Lắng nghe - HS nêu
--	---

<p>(yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét.- Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án. <p>4. Củng cố :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu nội dung bài học- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.- Chuẩn bị bài tiếp theo	<p>- HS lắng nghe</p>
--	-----------------------

Thứ ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 162**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ. Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước?</p> <p>- Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ?</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HS làm bài, chữa bài cho nhau.</p> <p>a. Tổng của 64 và 26 là: 90</p> <p>b. Hiệu của 71 và 18 là: 53</p> <p>c. Kết quả tính $34 + 9 - 27$ là: 16</p> <p>d. Kết quả tính $53 - 5 + 45$ là: 93</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.</p> <p>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS nêu kết quả, cách tính.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 3: >, <, =</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4: Con bò sữa của bác An mỗi ngày cho 20 l sữa. Con bò sữa của bác Bình mỗi ngày cho ít hơn con bò sữa của bác An 5 l sữa. Hỏi Mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho bao nhiêu sữa?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Ta phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.</p> <p>- GV kiểm vở.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5: Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.</p> <p>- GV kiểm vở.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- 1-2 HS đọc YC bài.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đổi vở chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS theo dõi sửa sai.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>a/ $85-68 < 20$ b/ $54+27 = 37 + 54$ $49+33 < 91$ $72 - 27 > 72 - 30$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Con bò sữa nhà bác An cho 20 l sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 l sữa.</p> <p>- Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa?</p> <p>- Phép trừ.</p> <p>- HS làm bài vào vở- đổi chéo chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít sữa mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho là :</p> <p style="text-align: center;">$20 - 5 = 15$ (l)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 15 l</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.</p> <p>- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>$74 - 69 = 5 + 48 = 53 - 30 = 23$</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $49 + 49$.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---

PPCT: 323

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA A, M, N (kiểu 2) (Tiết 3)

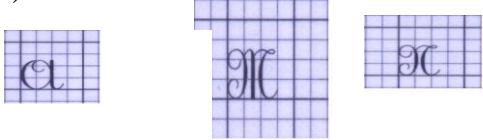
- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>- GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2)</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2)</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2).</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>+ Tương tự với chữ M, N (kiểu 2)</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Muôn người như một.</p> <p>- Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Câu ứng dụng có mấy tiếng?</p> <p>+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?</p> <p>+ Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào?</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>Chữ a hoa kiểu 2 gồm có hai nét là nét cong kín và nét móc ngược phải.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>-1-2 HS đọc: Muôn người như một.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>-.... 4 tiếng .</p> <p>- chữ M</p>
--	--

<p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

PPCT: 324

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : CHUYỆN QUẢ BẦU .(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh. Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu</p> <p>Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Học sinh làm việc nhóm

<p>- Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện</p> <p>- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp;</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện.</p> <p>- GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp.</p> <p>- GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Gọi nhận xét</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động:</p> <p>+ Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện.</p> <p>+ Hỏi người thân một số dân tộc khác</p> <p>+ Sưu tầm một số bức ảnh về dân tộc đó.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 -2 nhóm chia sẻ - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh kể chuyện</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện</p> <p>- Học sinh chia sẻ</p>
--	--

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000

- Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài;
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì? a)GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi - GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV chốt: Chốt kiến thức về tính tổng, tính hiệu và cách tính dãy số gồm 3 số và 2 dấu <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài VBT - Gọi 2HS chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - Đề điền được số vào ô trống em đã làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên bảng làm: <ul style="list-style-type: none"> - Hs trả lời - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ bài. a, B b, A c, C - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS trả lời - HS làm bài vào VBT <p>a)</p> <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS đọc đề bài

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau</p> <p>a) - Gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Muốn biết Nam cao hơn Việt bao nhiêu cm ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS trình bày bài vào vở - Gọi Hs chia sẻ bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét - Bài toán thuộc dạng toán gì đã học? - GV đánh giá, nhận xét</p> <p>Bài 4: Viết chữ số thích hợp vào ô trống</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn cách điền số vào ô trống</p> <p>a) $\begin{array}{r} + 427 \\ 4 \square \\ \hline \square \square 3 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} - 649 \\ 9 \square \\ \hline \square \square 5 \end{array}$ c) $\begin{array}{r} - 9 \square 1 \\ 656 \\ \hline \square 2 \square \end{array}$</p> <p>- GV hướng dẫn phần a. $7 + \dots = 13$ ($7 + 6 = 13$), ta điền 6 vào ô trống và nhớ 1 sang hàng liền trước. Sau đó ta làm $2 + 4 = 6$ thêm $1 = 7$ viết 7 vào ô trống. Hạ 4 viết 4. Tương tự phần b, c</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Chốt vận dụng các bảng cộng, bảng trừ để làm bài. Khi thực hiện phép tính ta thực hiện từ phải sang trái và nhớ sang hàng liền kề lớn hơn nó.</p> <p>Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</p> <p>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu - Yêu cầu Hs làm bài vào vở - Gọi HS chia sẻ bài trước lớp</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>+ Ta làm phép tính trừ</p> <p>- 2 – 3 HS chia sẻ bài. <i>Nam cao hơn Việt số xăng – ti – mét là:</i> $121 - 117 = 4 \text{ (cm)}$ Đáp số: 4 cm</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn một số đơn vị</p> <p>- HS làm bài vào vở + chia sẻ trước lớp - Nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - Hs chia sẻ bài.</p> <p>- HS đọc - Hs trả lời.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Gọi Hs nhận xét</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Chốt: Để tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số trước tiên ta đi tìm số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: 102, Số bé nhất có ba chữ số là: 100.</p> <p>Sau đó ta tìm tổng của hai số trên là: $102 + 100 = 202$</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Qua tiết học hôm nay các em được củng cố lại kiến thức gì đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	

Thứ tư, ngày 1 tháng 5 năm 2024

MĨ THUẬT

(Tuần: 33)

Chủ đề: **ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

Bài 3: **CON RỐI ĐÁNG YÊU**

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình con rối.
- Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình con rối.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.	- HS hát đều và đúng nhịp.

<p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được cách tạo hình con rôi từ giấy màu và dây.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình con rôi để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rôi.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn cho HS quan sát hình con rôi do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận:</p> <p>+ Các bộ phận của con rôi. + Vật liệu tạo hình con rôi. + Hình thức thể hiện của con rôi.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Các bộ phận của con rôi được tạo bởi những hình nào?</i></p> <p>- <i>Nêu vật liệu để tạo hình con rôi.</i></p> <p>- <i>Em thấy thân rôi có khối hình gì...?</i></p> <p>* Lưu ý: Có thể cho HS quan sát ảnh hoặc sản phẩm con rôi để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và hình thức tạo hình con rôi đơn giản.</p> <p>* Cách khám phá hình con rôi:</p> <p>+ GV cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 70) và chỉ ra:</p> <p>- Các bộ phận của hình con rôi. - Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rôi.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình con rôi ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình con rôi để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rôi.</p> <p>- HS quan sát hình con rôi trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận.</p> <p>- HS tìm hiểu, cảm nhận.</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 70).</p> <p>- HS khám phá.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình con rối.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tư duy lĩnh hội về kĩ năng. - Biết cách tạo được hình con rối đơn giản. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối. - Hướng dẫn bằng cách thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần vật liệu gì để tạo hình con rối? - Thân rối được tạo ra bằng cách nào? - Khuôn mặt con rối có thể được tạo ra từ vật liệu gì? - Cần ghép các bộ phận của con rối với nhau bằng cách nào để con rối chuyển động được linh hoạt? <p>* Cách tạo hình con rối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình con rối đơn giản theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Vẽ và cắt hình tạo thân rối. + Bước 2: Trang trí cho phần thân rối. + Bước 3: Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rối. + Bước 4: Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối. - HS quan sát. - HS thực hiện, ghi nhớ. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối. - HS thực hiện các bước. - HS thực hiện các bước.

<p>+ Bước 5: Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rôi.</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rôi đơn giản.</p> <p>* Lưu ý: Có thể vẽ/ xé, dán thiết kế thời trang, đồ dùng, phụ kiện cho con rôi thêm sinh động.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rôi ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

PPCT: 163

TOÁN

BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ . Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm . So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước?</p> <p>- Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ?</p> <p>3. Luyện tập:</p>	

<p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 400, những phép tính nào có kết quả hơn 560.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho. - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 4: Quan sát một tuyến đường bộ trong hình vẽ .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>a. Vì $308 \text{ km} > 240 \text{ km}$ nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài. - HS nêu lại từng phép tính. - Chia sẻ <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">$200+300=500$</td> <td style="text-align: right;">$300+400=700$</td> <td style="text-align: right;">$600+400=1000$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$700-300=400$</td> <td style="text-align: right;">$800-400=400$</td> <td style="text-align: right;">$1000-600=400$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$600+60=660$</td> <td style="text-align: right;">$850-50=800$</td> <td style="text-align: right;">$1000-400=600$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS nêu - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">435</td> <td style="text-align: right;">236</td> <td style="text-align: right;">354</td> <td style="text-align: right;">569</td> <td style="text-align: right;">753</td> <td style="text-align: right;">880</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>$+352$</u></td> <td style="text-align: right;"><u>$+528$</u></td> <td style="text-align: right;"><u>$+ 63$</u></td> <td style="text-align: right;"><u>$- 426$</u></td> <td style="text-align: right;"><u>$- 236$</u></td> <td style="text-align: right;"><u>$- 54$</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">787</td> <td style="text-align: right;">764</td> <td style="text-align: right;">417</td> <td style="text-align: right;">143</td> <td style="text-align: right;">517</td> <td style="text-align: right;">826</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS tính nhẩm và ghi kết quả. - HS theo dõi. - HS chia sẻ. - 1-2 đọc - HS trả lời: 	$200+300=500$	$300+400=700$	$600+400=1000$	$700-300=400$	$800-400=400$	$1000-600=400$	$600+60=660$	$850-50=800$	$1000-400=600$	435	236	354	569	753	880	<u>$+352$</u>	<u>$+528$</u>	<u>$+ 63$</u>	<u>$- 426$</u>	<u>$- 236$</u>	<u>$- 54$</u>	787	764	417	143	517	826
$200+300=500$	$300+400=700$	$600+400=1000$																										
$700-300=400$	$800-400=400$	$1000-600=400$																										
$600+60=660$	$850-50=800$	$1000-400=600$																										
435	236	354	569	753	880																							
<u>$+352$</u>	<u>$+528$</u>	<u>$+ 63$</u>	<u>$- 426$</u>	<u>$- 236$</u>	<u>$- 54$</u>																							
787	764	417	143	517	826																							

<p>b. Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng dài: $308 + 463 = 771$ (km)</p> <p>c. Quãng đường Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: $850 - 174 = 684$ (km).</p> <p>Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở- KT chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $168+17, 890-87$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chăm chéo. - HS chia sẻ. - HS thực hiện - HS lắng nghe
---	--

PPCT: 325,326

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

ĐỌC : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài. Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Chuyện quả bầu . 	

GV : Nguyễn Thị Hoa

<p>- Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát nạn lũ lụt ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Nói những điều em biết về biển?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>- GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin</p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bao điều thú vị.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>truyện cổ tích.</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Thám hiểm, san hô, vịnh san hô, Trường Sa, rặng rờ, lạ mắt, bức tranh.</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Trường Sa là vùng biển thân yêu của Tổ quốc,/ có cảnh đẹp kì thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.//</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</p> <p>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn VB.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 2 HS đọc nối tiếp.</p> <p>-... Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.</p> <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>Thám hiểm, san hô, vịnh san hô, Trường Sa, rặng rờ, lạ mắt, bức tranh.</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>TIẾT 2</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. <p>C1: Nhắc đến Trường Sơn, người ta nhắc đến những gì?</p> <p>C2: Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ?</p> <p>C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với những gì ?</p> <p>C4 : Sau bài đọc, em biết thêm điều gì về biển ở Trường Sa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm những từ chỉ đặc điểm trong các từ dưới đây: đảo, biển, rục rờ, không lồ, san hô, đẹp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ tìm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - HDHS làm bài cá nhân vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi học sinh đọc bài - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo.</p> <p>C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rục rờ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.</p> <p>C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh không lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích.</p> <p>C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- 4-5 học sinh đọc bài</p> <p>- Đổi vở cho nhau</p>

- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	-.... Khám phá đáy biển ở Trường Sa . - HS chia sẻ .
--	---

PPCT: 33**ĐẠO ĐỨC****BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm thể hiện em đã tuân thủ nội quy thư viện? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Kết nối – Luyện tập</p> <p>*Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân, YC đọc các tình huống trong sgk/tr.68 và cho biết em đồng tình với việc làm nào, 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS làm việc cá nhân.

<p>không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày ý kiến.</p> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <p>- YC mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK/tr.68 – 69 để đưa ra cách xử lí phù hợp nhất.</p> <p>- Các nhóm đóng vai xử lí tình huống.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>+ Đồng tình: với việc làm 2, 3. Vì: Việc làm 2: Lan và mẹ đã tuân thủ nội quy khu tham quan; Việc làm 3: Hải và các bạn đã chấp hành luật giao thông đường bộ.</p> <p>+ Không đồng tình việc làm 1 và 4. Vì việc làm 1: Trong bệnh viện có rất nhiều bệnh nhân nhưng Hoa đã không giữ im lặng mà cười to làm ảnh hưởng đến ông bị ốm và người bệnh khác; Ở việc làm 4 mọi người đang tập trung xem phim mà các bạn đã đứng lên ngồi xuống đã che màn hình và cười nói làm ồn ào ảnh hưởng đến mọi người đang xem phim.</p> <p>- Mỗi nhóm HS tự lựa chọn tình huống và thảo luận cách xử lí.</p> <p>- HS các nhóm thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p>
--	--

<p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.70, đọc lời thoại ở mỗi tranh.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- YC HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>- YC HS nhắc nhở những người thân và bạn bè tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.70.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p>	<p>- HS trả lời cá nhân:</p> <p>+ Tranh 1: Khuyên Huy cùng các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì có rất nhiều xe cộ qua lại sẽ dẫn đến tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.</p> <p>+ Tranh 2: Khuyên hai bạn không nên làm vậy sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, mình nên bỏ vào thùng rác ở gần đó.</p> <p>+ Tranh 3: Khuyên bạn không nên làm vậy vì ghế đá là nơi để mọi người ngồi nghỉ ngơi nếu bạn làm vậy người khác ngồi sẽ bị bẩn hết quần áo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- 2 – 3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p>
--	--

- Nhận xét giờ học.	
- Chuẩn bị bài tiếp theo	

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 27 : CHUYỆN QUẢ BẦU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

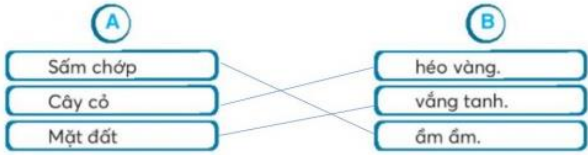
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện quả bầu
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ yêu quý, tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Chuyện hoa (Bài 1,3,4 trang 62) Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi:</p> <p>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa</p> <p>Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Bài 1: Nhờ đâu mà hai vợ chồng trong câu chuyện thoát khỏi nạn lũ lụt? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ dự đoán được nạn lũ lụt sắp tới .</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ bà con dân bản báo trước.</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ làm theo lời khuyên của dúi .</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Nhờ làm theo lời khuyên của con dúi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 3: Câu chuyện nói về điều gì? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p><input type="checkbox"/> Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm .</p> <p><input type="checkbox"/> Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta .</p> <p><input type="checkbox"/> Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt.</p> <p>Bài 4: Viết tên 3 dân tộc trong bài học</p> <p>Bài 5: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học. 	<p><input checked="" type="checkbox"/> <i>Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên nước ta</i></p> <p>+ 3 dân tộc: Ê-đê, Ba-na, Kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi <div style="text-align: center;">  </div>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 28 : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khám phá đáy biển ở Trường Sa
- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.

- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 7tr. 64 VBT TV</p> <p>Bài 7: Viết tên loài vật dưới mỗi hình -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Bài 8: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả +Sao biển, rùa biển, cá voi</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <div data-bbox="957 1747 1516 1904" style="text-align: center;"> </div>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Thứ năm, ngày 2 tháng 5 năm 2024

PPCT: 327

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động : Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>- Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, tròn .</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút</p>

<p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành : Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2: Chọn ít hoặc uyt cho ô vuông .</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chú mực ông cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen <u>kịt</u> cả một vùng nước xanh.</p> <p>b. Tàu ngầm trông như chiếc xe <u>buýt</u> chạy dưới đáy đại dương.</p> <p>c. Cậu bé vừa đi vừa <u>huyt</u> sáo.</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Tìm tiếng chứa iêu hoặc uou thay cho ô vuông.</p> <p> Ốc <u>brou</u> sống trong ruộng lúa</p> <p> Hội thi thả <u>diều</u> được tổ chức trên bãi biển.</p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh phù hợp với tranh.</p> <p> Cái kính đèn pin số chín máy tính</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>mục bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 TIẾT)
MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC LOẠI VẬT DƯỚI BIỂN;
DẤU CHẤM, DẤU PHẨY. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.
- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động : Tìm hiểu các loại vật dưới biển</p> <p><i>Bài 1: Nói tên các loài vật trong tranh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các con vật - YC HS làm bài vào VBT/ tr.63. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. + Tên các con vật: rùa biển, cá heo, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm và làm bài <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="width: 50px; text-align: center;">A</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 50px; text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Những con còng gió</td> <td style="text-align: center;">/</td> <td>Bơi lội trong làn nước xanh.</td> </tr> <tr> <td>Chim yến</td> <td style="text-align: center;">/</td> <td>Đuổi nhau trên bãi cát.</td> </tr> <tr> <td>Các loài cá</td> <td style="text-align: center;">/</td> <td>Làm tổ trên vách</td> </tr> </table>	A		B	Những con còng gió	/	Bơi lội trong làn nước xanh.	Chim yến	/	Đuổi nhau trên bãi cát.	Các loài cá	/	Làm tổ trên vách
A		B											
Những con còng gió	/	Bơi lội trong làn nước xanh.											
Chim yến	/	Đuổi nhau trên bãi cát.											
Các loài cá	/	Làm tổ trên vách											

<p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động : Dấu chấm, dấu phẩy</p> <p><i>Bài 3: Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm thay cho ô vuông.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; text-align: center;">đá ven biển.</td> </tr> </table> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>Cả một thế giới sinh động, rực rỡ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa, mực ống, sao biển, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kênh cang đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu sắc.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>		đá ven biển.
	đá ven biển.		

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 164

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV : Nguyễn Thị Hoa

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $279+19, 991-87$. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Đ, S?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 2:Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính. - Yêu cầu HS làm bảng con <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td>536</td> <td>67</td> <td>432</td> <td>253</td> <td>561</td> <td>795</td> </tr> <tr> <td><u>+ 8</u></td> <td><u>+829</u></td> <td><u>+ 284</u></td> <td><u>- 7</u></td> <td><u>- 42</u></td> <td><u>-638</u></td> </tr> <tr> <td>544</td> <td>896</td> <td>716</td> <td>246</td> <td>519</td> <td>157</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét- tuyên dương. <p><i>Bài 3:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?” - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 4:Tính?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV YC HS nêu cách làm. - HS làm bài và chữa bài. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. 	536	67	432	253	561	795	<u>+ 8</u>	<u>+829</u>	<u>+ 284</u>	<u>- 7</u>	<u>- 42</u>	<u>-638</u>	544	896	716	246	519	157	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . - HS làm bài. - HS nêu lại cách đặt tính. <p style="margin-top: 20px;">- Chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS nêu <p style="margin-top: 20px;">- HS làm bảng con</p>
536	67	432	253	561	795														
<u>+ 8</u>	<u>+829</u>	<u>+ 284</u>	<u>- 7</u>	<u>- 42</u>	<u>-638</u>														
544	896	716	246	519	157														

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5: Hưởng ứng phong trào phủ xanh đồi trọc, trường Lê Lợi trồng được 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng được 229 cây. Hỏi cả hai trường trồng được bao nhiêu cây ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- KT chéo.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $579+18$, $681-147$.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai trường? (phép cộng).</p> <p>- HS chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây cả hai trường trồng được là :</p> <p style="text-align: center;">$264 + 229 = 493$(cây)</p> <p>Đáp số : 493 cây .</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số việc làm để ứng phó với thiên tai.
- Nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.

- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm...)
- Dụng cụ trò chơi củng cố.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa hát ca nhạc <p>2. Kết nối – Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chiếu cho học sinh xem video sưu tầm về lũ lụt miền trung 2020. + Video nói đến hiện tượng thiên tai nào? + Thiên tai đó mang đến những thiệt hại gì? + Em hãy nhận xét cách phòng tránh thiên tai của người dân trong video? + Em hãy chia sẻ những việc cần làm để phòng tránh thiên tai đó? - GV nhận xét. - Chiếu thông tin hướng dẫn trong 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Xem video và trả lời các câu hỏi giáo viên. - Đọc thông tin hướng dẫn.

<p>SGK trang 114, yêu cầu học sinh đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nơi em sống thường xảy ra những thiên tai nào ? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện trò chơi đóng vai tự đặt tình huống và xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra (mỗi nhóm tự chọn và xử lý 4 thiên tai bất kì). - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên kết luận: Để phòng tránh các thiên tai xảy ra, chúng ta nên thường xuyên theo dõi bản tin thời tiết để có cách ứng phó kịp thời. - Giáo viên cho học sinh xem video về một số trường hợp bị đuối nước trong lũ lụt. Giáo dục học sinh nên học bơi để tránh bị đuối nước. <p>4. Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời - Thảo luận, xử lý tình huống <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện + Nơi em sống thường xảy ra bão lớn . Để phòng tránh bão em cần theo dõi bản tin thời tiết, chằng chống nhà cửa, di chuyển đến nơi kiên cố, cao ráo và an toàn khi bão đổ bộ. Chuẩn bị một số thực phẩm thiết yếu, thức ăn, nước uống, đèn pin,... <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Học sinh lắng nghe
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu nội dung bài học - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh. - Chuẩn bị bài tiếp theo 	
--	--

ÔN TOÁN

BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100. So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề
- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái: yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: VBT; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ						
<p>- Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1 tr. 103 Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bốc trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">a) $39 + 36$</td> <td style="text-align: center;">$66 + 28$</td> <td style="text-align: center;">$7 + 85$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 39 \\ + 36 \\ \hline 75 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 66 \\ + 28 \\ \hline 94 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 7 \\ + 85 \\ \hline 92 \end{array}$ </td> </tr> </table>	a) $39 + 36$	$66 + 28$	$7 + 85$	$\begin{array}{r} 39 \\ + 36 \\ \hline 75 \end{array}$	$\begin{array}{r} 66 \\ + 28 \\ \hline 94 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7 \\ + 85 \\ \hline 92 \end{array}$
a) $39 + 36$	$66 + 28$	$7 + 85$					
$\begin{array}{r} 39 \\ + 36 \\ \hline 75 \end{array}$	$\begin{array}{r} 66 \\ + 28 \\ \hline 94 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7 \\ + 85 \\ \hline 92 \end{array}$					

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p>b) $85 - 56$</p> $\begin{array}{r} 85 \\ - 56 \\ \hline 29 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> <p>$93 - 88$</p> $\begin{array}{r} 93 \\ - 88 \\ \hline 5 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> <p>$52 - 9$</p> $\begin{array}{r} 52 \\ - 9 \\ \hline 43 \end{array}$ </div> </div> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>-Củng cố đặt tính theo cột dọc,với dạng phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1 000)</p> <p>Hs lắng nghe</p>

ÔN TOÁN

BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

- Hình thành cho học sinh phẩm chất yêu nước, yêu môn học

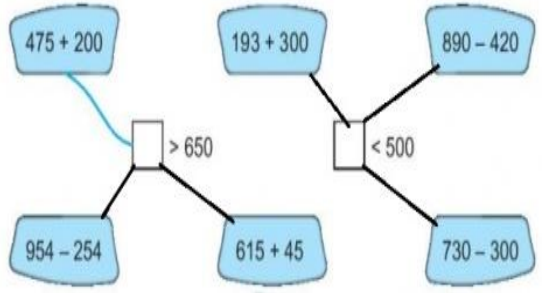
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bắn tên</p> <p>Gv lấy bài 1 tr. 106</p>	<p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bản đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 3 trang 106 : Nội ô trống với phép tính thích hợp (theo mẫu) (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã ôn toán dạng gì đã học - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập 	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. <p>Hs trình bày kết quả</p> $400 + 500 = 900$ $700 + 300 = 1000$ $800 + 80 = 880$ $600 + 400 = 1000$ $1000 - 600 = 400$ $1000 - 400 = 600$ $900 - 300 + 600$ $1000 - 500 = 500$ $740 - 40 = 700$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét Hs lắng nghe Hs lắng nghe 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP
NGHE VIẾT: BUỔI TRƯA HÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Giáo án.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. Khởi động</p> <p>II. Kết nối</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài học: <i>Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:</i> Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống <p>III. Luyện tập</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè. 	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV đọc đoạn thơ.
- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.
- GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*
- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm.
- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngấm ngấm, chập chờ.*
- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.
- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.
- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.
- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã

a. Mục tiêu: Tìm chữ hoặc dấu thanh phù hợp.

b. Cách tiến hành:

- GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:*
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.
- GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.
- GV mời một số HS trình bày kết quả.
- GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.

Mùa gì ■■u nắng
Mây nhẹ nhàng bay
■ó khê ■■ung cây
Lá vàng ■■ơi rụng?

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS luyện phát âm.
- HS viết bài.
- HS soát bài.
- HS chữa bài.
- HS đọc lại yêu cầu câu hỏi.
- HS làm bài vào vở.
- HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*
- HS đọc khổ thơ.
- Lắng nghe

<p>IV. Vận dụng</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	
--	--

Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2024

PPCT: 329,330

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHÚNG KIẾN, THAM GIA. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè). Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn</p> <p><i>Bài 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người đang ở đâu? + Cảnh vật nơi đó có gì đẹp? + Mỗi người đang làm gì? + Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào? - HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Viết 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng bạn thân.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.64. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Thực hành : Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1,2 - Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi. - Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện? - Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

Âm nhạc 2

(Chủ đề 8- Loài vật em yêu- Tiết 33)

- NHẠC CỤ

**- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC:
BÀI HÁT VỀ CHÚ VOI CON**

-VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẢN NẬP TRONG Ô CHỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Nghe và kể lại câu chuyện *Bài hát về chú voi con* theo hình ảnh minh họa.
- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo. Tìm được những từ ản nập trong ô chữ.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

II. CHUẨN BỊ

* Chuẩn bị của GV

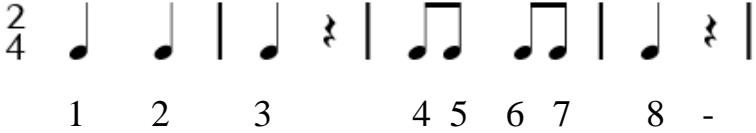
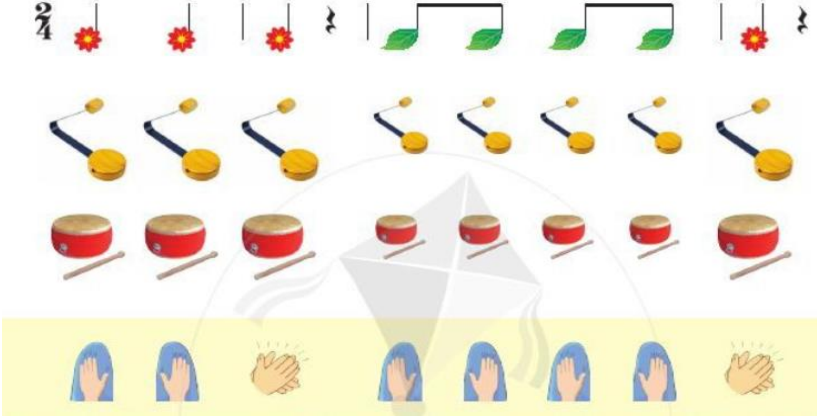
- Đàn phím điện tử
- Kể diễn cảm câu chuyện *Bài hát về chú voi con*
- Video clip, file âm thanh của một số loài vật (Animal Sounds for children/Animal sounds for kids); bản nhạc (không lời) bài *Chú voi con ở Bản Đôn*.
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.

* Chuẩn bị của HS

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HĐ Khởi động Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Tình bạn</i>.</p> <p>2. HĐ Khám phá</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a) Nhạc cụ:</p> <p>* Luyện tập tiết tấu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ:<ul style="list-style-type: none">+ GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát lắng nghe. <p>Sau đó, GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu tiết, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm (1-2-3, 4-5-6-7-8)</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - HS quan sát và luyện tập theo tiết tấu

 <p>Kìa chú là chú ếch con có <u>đôi là</u> <u>đôi mắt</u> tròn...</p> <p>+ GV hướng dẫn tổ, nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có)</p> <p>- Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân: GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát, lắng nghe. Sau đó GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu.</p> <p>* Ứng dụng đệm cho bài hát: Chú ếch con</p> <p>- Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ, động tác tay chân</p>  <p>+ GV làm mẫu vừa gõ đệm vừa hát, HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>+ GV cho HS vừa gõ đệm, vừa hát. GV có thể phân công nhóm A gõ đệm, nhóm B hát, sau đó đổi ngược lại.</p> <p>+ GV hướng dẫn tổ nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có)</p> <p>- Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân (thực hiện tương tự các bước như trên)</p> <p>GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>b) Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con</p> <p>- GV kể (hoặc đọc) câu chuyện. Hết mỗi đoạn, GV cho học sinh nghe một nét nhạc (không lời) của bài hát <i>Chú voi con ở Bản Đôn</i>.</p>	<p>- HS luyện tập</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện</p>
--	--

- Sau khi học sinh nghe trọn vẹn câu chuyện, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao chú voi con được các em thiếu nhi yêu mến? Ai là tác giả bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn*?

- GV hướng dẫn HS kể lại từng phần câu chuyện theo hình ảnh minh họa.

- GV cho HS nghe bài hát Chú voi con ở Bản Đôn kết hợp vận động (nếu còn thời gian)

GV nhận xét tuyên dương

c) Vận dụng – Sáng tạo: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi; tự tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (SGK). Lấy chì đánh dấu vào từ tìm được, không khoan bằng bút mực).

		CHÚ ÉCH		CÁ RÔ		VOI CON			
M	K	P	U	L	H	G	D	A	N
D	X	C	S	V	O	I	C	O	N
G	P	T	R	K	Y	E	C	C	S
H	Q	A	X	E	D	V	H	P	X
K	E	R	B	M	C	Y	Ú	B	T
L	A	C	R	B	T	H	É	O	C
B	C	E	M	T	R	K	C	A	X
G	Y	D	V	Q	I	N	H	E	R
T	B	D	C	Á	R	Ô	V	C	X
V	Q	E	R	I	O	M	H	Y	O

- GV hỏi HS tìm từ ẩn nấp, yêu cầu HS chỉ ra từ đó nằm ở cột nào, hàng nào?

- GV gọi 1 số cặp lên trình bày kết quả.

- GV nhận xét nhóm trình bày và đưa ra kết quả đúng là những từ: **Chú éch, cá rô, voi con**

- GV nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng:

- GV chốt lại yêu cầu của chủ đề bài học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động.

- Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS kể chuyện

- HS đứng tại chỗ vận động

- HS quan sát và thực hiện

- Hàng ngang số 2 , ô thứ 5 đến ô thứ 10: **Voi con**
Hàng dọc thứ 8 bên trái , ô thứ 3 đến ô thứ 8: **Chú éch**

Hàng ngang thứ 9, ô thứ 4 đến ô thứ 7 : **Cá rô.**

- HS chú ý nghe

- HS nghe, ghi nhớ

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT:165

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $579+18, 681-147$. <p>3. Luyện tập :</p> <p><i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - HS chia sẻ trước lớp. <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . - HS làm bài. - Chia sẻ a. Hiệu của 783 và 745 là <u>A.</u> 38 B.83 C.48 b. Tổng của 564 và 82 là <u>A.</u>646 B.546 C. 482 c. Kết quả tính $347 +30-96$ là A.377 B.218 <u>C.</u>281 <p>- 1HS đọc.</p>

<p>-GV hướng dẫn - Yêu cầu HS làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau:</i> <i>Tóm tắt:</i> <i>Mai cao: 119 cm.</i> <i>Mi cao: 98 cm.</i> <i>Mai cao hơn Mi: ...cm?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4 : Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 5: Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì ?</p>	<p>- HS lắng nghe . - HS làm bảng con 340+50 ->390-45->345+6->351 800-600->200+63->263-8->255</p> <p>- 1-2 HS đọc - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS nêu bài toán: Mai cao 119 cm, Mi cao 98 cm. Hỏi Mai cao hơn Mi bao nhiêu cm? (phép trừ). - HS chấm chéo. - HS chia sẻ. <i>Bài giải</i> Số xăng-ti-mét Mai cao hơn Mi là : 119 - 98= 21 (cm) Đáp số : 21 cm .</p> <p>- HS đọc . - HS làm bài. - Chia sẻ</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">328</td> <td style="text-align: center;">751</td> <td style="text-align: center;">548</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>+ 25</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 27</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 364</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">353</td> <td style="text-align: center;">724</td> <td style="text-align: center;">184</td> </tr> </table> <p>- HS đọc. -.... tìm hiệu. - Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.</p> <p>- HS chia sẻ <i>Bài giải</i></p>	328	751	548	<u>+ 25</u>	<u>- 27</u>	<u>- 364</u>	353	724	184
328	751	548								
<u>+ 25</u>	<u>- 27</u>	<u>- 364</u>								
353	724	184								

<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 689+9 , 795-29. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học. 	<p>Hiệu của hai số là : 987-100=887 Đáp số: 887</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe .
---	--

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

**CHIA SẺ VỀ NGHỀ NGHIỆP VÀ NHỮNG ĐỨC TÍNH
LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ HOẶC NGƯỜI
THÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;
- Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho *cuộc thi đọc thơ*.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Nhận diện – Khám phá: * Hoạt động 1: Khởi động</p>	

* **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới

* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớn lên em sẽ làm gì?)

2. Tìm hiểu – mở rộng:

* **Hoạt động 2: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân**

* **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân

* *Cách tiến hành:*

- GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 84 và trả lời câu hỏi: *Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì?.* GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên.

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4-6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp.

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về “Phiếu phỏng vấn nghề” mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ.

- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu

- HS hát, vận động theo bài hát.

- Mỗi nhóm(4-6 HS) trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.

<p>HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung. Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.</p>	<p>- HS nghe, ghi nhớ</p>
---	---------------------------

SINH HOẠT LỚP

HÁT VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 33</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 33 - GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện. <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xuất sắc: 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.

<ul style="list-style-type: none"> - HS tiến bộ: - Hăng hái phát biểu ý kiến - Người tốt việc tốt: <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (Vắng, đi trễ): - Nề nếp (Chưa trật tự) : - Các vấn đề khác: 	
<p>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Hoạt động 2: Trò chơi hát về chủ đề nghề nghiệp</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS nhớ và biết thêm nhiều bài hát về chủ đề của các ngành, nghề</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV phổ biến luật chơi Luật chơi:</p> <p>GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 5-6 nhóm) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi nhóm sẽ hát một đoạn (hoặc cả bài hát) có nội dung nhắc đến một nghề nghiệp hoặc tên một nghề nghiệp nào đó, các nhóm lần lượt hát, nhóm hát sau không được hát lại bài của nhóm hát trước. Nhóm thứ nhất hát xong, nhóm thứ hai hát tiếp, sau một vòng sẽ quay lại nhóm thứ nhất, cứ như</p>	<p>- HS nối tiếp tham gia hát một đoạn (bài hát) có nội dung nhắc đến nghề nghiệp nào đó.(ví dụ: Cháu yêu cô chú công nhân, Bố em là phi công, Em làm bác sĩ,...)</p> <p>- HS tham gia hát liên khúc.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>

<p>vậy cho đến khi không còn nhóm nào hát được nữa thì kết thúc hoạt động. Nhóm nào hát được nhiều lần nhất là nhóm thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS các nhóm hát liên khúc. - Kết thúc hoạt động GV nêu câu hỏi: <i>Hãy kể tên những nghề nghiệp đã được nhắc đến trong các bài hát vừa rồi?</i> <p>? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai. <p>Hoạt động 3: Đánh giá phát triển:</p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>YÊU CẦU CẦN ĐẠT:</i> Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập * <i>Cách tiến hành:</i> GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần 34:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 34 - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 34 - Ôn tập và kiểm tra cuối năm đạt kết quả tốt. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đề xuất
--	---

các kế hoạch đề ra chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo	
--	--

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆**HT: ☆☆****CHT: ☆**

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
2	Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
3	Tham gia hát về chủ đề nghề nghiệp nhiệt tình		
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm		

Ngày tháng 5 năm 2024**Khối trưởng****Phan Nguyễn Trúc Linh**

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34
Từ ngày 6/5 đến ngày 10/5/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 6/5	1	100	HĐTN	Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác	
	2	166	Toán	Luyện tập	
	3	331	Tiếng Việt	Đọc : Hồ Gươm	
	4	332	Tiếng Việt	Đọc : Hồ Gươm	
	5	67	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết 3)	
	6	34	Rèn chữ	Hồ Gươm	
	7	67	Tiếng Anh	Reading ang writing test	
BA 7/5	1	167	Toán	Luyện tập	
	2	68	Tiếng Anh	Full test	
	3	333	Tiếng Việt	Ôn chữ hoa Q, V kiểu 2	
	4	334	Tiếng Việt	Nói và nghe : Nói về quê hương đất nước em.	
	5	67	Thể dục	Ôn tập bài tập thể dục và thể thao tự chọn	
	6	34	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	34	Năng khiếu		
TU 8/5	1	168	Toán	Luyện tập	
	2	34	Mĩ thuật	Con rôi đáng yêu	
	3	335	Tiếng Việt	Đọc : Cánh đồng quê em	
	4	336	Tiếng Việt	Đọc : Cánh đồng quê em	
	5	34	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối HKII	
	6	67	Ôn TV	Hồ Gươm	
	7	68	Ôn TV	Cánh đồng quê em	
NĂM 9/5	1	337	Tiếng Việt	Nghe – viết : Cánh đồng quê em	
	2	338	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp	
	3	169	Toán	Luyện tập	
	4	68	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 1)	
	5	67	Ôn Toán	Ôn tập phép nhân và phép chia	

	6	68	Ôn Toán	Ôn tập về hình học.	
	7	34	Ôn TV	Ôn tập	
	8	34	KNS	Ôn tập	
SÁU 10/5	1	339	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về công việc của một người	
	2	340	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	34	Âm nhạc	Ôn tập nghe nhạc.	
	4	170	Toán	Luyện tập	
	5	101	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	68	Thể dục	Ôn tập bài tập thể dục và thể thao tự chọn	
	7	102	HĐTN	SHL : Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp	

Thứ hai, ngày 6 tháng 5 năm 2024

TOÁN

PPCT: 166

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 3,
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 và bảng chia 2 và 5. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tìm phép nhân thích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức các em làm theo cặp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2:Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp. - GV kiểm bài 1 số HS - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>a/ $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$ $3 \times 4 = 12$ b/ $9 \times 2 = 9 + 9 = 18$ $9 \times 2 = 12$ c/ $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$ $6 \times 5 = 30$</p> <p><i>Bài 3:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện . - HS đọc. - HS thảo luận và thống nhất cách nói - 1 số nhóm cặp trình bày - HS đọc. - HS làm vở, 1 em lên bảng làm - HS quan sát và chia sẻ trước lớp -HS đọc. - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp <p>$2 \times 9 = 18$ $5 \times 7 = 35$</p>

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 4: Mỗi chùm có 5 quả dứa. Hỏi 4 chùm dứa như vậy có bao nhiêu quả ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét</p> <p><i>Bài 5: Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Cố chia đều bánh cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>18:2=9 35:5=7</p> <p>18:9=2 35:7=5</p> <p>2X8=16 5X4=20</p> <p>16:2=8 20:4=5</p> <p>16:8=2 20:5=4</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- ...chùm dứa có 5 quả dứa.</p> <p>-..... 4 chùm dứa có bao nhiêu quả dứa?</p> <p>- HS làm vở .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số quả 4 chùm dứa như vậy có là :</p> <p style="text-align: center;">5 X 4 = 20 (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 20 quả .</p> <p>- HS đọc.</p> <p><i>-Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Cố chia đều bánh cho 5 tổ.</i></p> <p><i>-Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?</i></p> <p>- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày bài làm</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số hộp bánh mỗi tổ được là:</p> <p style="text-align: center;">15 : 5 = 3 (hộp)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 3 hộp</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

PPCT: 331,332

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GIỜM (4 tiết)

ĐỌC: HỒ GIỜM (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả. Quan sát nhận biết được các chi tiết trong ảnh. Hiểu nội dung bài: Hồ Giờm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có thêm sự hiểu biết và tình yêu đối với thủ đô Hà Nội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh về Hồ Giờm, tranh phóng to một thành phố hoặc làng quê Việt Nam.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Khám phá đáy biển ở Trường Sa. - San Hô làm cho đáy biển được so sánh với những gì ? - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết những gì về thủ đô Hà Nội? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sáng long lanh</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>cỏ mọc xanh um</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>bầu dục, xum xuê, buro điện, ...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Cầu <u>Thê Húc</u> màu son, /</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - San Hô làm cho đáy biển trông như một bức tranh khổng lồ, đẹp như những tòa lâu đài trong truyện cổ tích. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

<p><i>cong cong như con tôm, / dẫn vào đèn Ngọc Sơn.//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>bầu dục, xum xuê, bưu điện,</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK/tr.127. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. C1: Bài văn tả những cảnh đẹp nào ở Hồ Gươm? C2:Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào? C3: Nói 1-2 câu giới thiệu về Tháp Rùa. C4: Khi thấy rùa hiện lên trên mặt hồ,tác giả nghĩ đến điều gì ? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bài văn tả Hồ Gươm, đèn Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Tháp Rùa. C2: Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đèn Ngọc Sơn. C3: VD: Tháp rùa ở Hồ Gươm. Tháp rùa được xây trên gò đất giữa hồ, có tường rêu cổ kính,... C4: Tác giả nghĩ rằng không biết đây có phải là con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc không.

<p>nhân giọng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. - YC HS hoạt động theo nhóm 4 và đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. - YC HS hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>5. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - Các nhóm hoạt động <ul style="list-style-type: none"> - Một số nhóm trình bày. - Từ ngữ chỉ sự vật: rúa, trái bưởi, thanh kiếm. - Từ ngữ chỉ đặc điểm: cong cong, lớn, xum xuê, <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - 2-3 HS chia sẻ bài làm <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="padding: 5px;">A</th> <th style="padding: 5px;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Mặt hồ</td> <td style="padding: 5px;">như con tôm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Cầu Thê Húc cong cong</td> <td style="padding: 5px;">như trái bưởi</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Đầu rùa to</td> <td style="padding: 5px;">như chiếc gương bầu dục lớn</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> -.... Hồ Gươm . - HS chia sẻ . 	A	B	Mặt hồ	như con tôm	Cầu Thê Húc cong cong	như trái bưởi	Đầu rùa to	như chiếc gương bầu dục lớn
A	B								
Mặt hồ	như con tôm								
Cầu Thê Húc cong cong	như trái bưởi								
Đầu rùa to	như chiếc gương bầu dục lớn								

PPCT: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (TIẾT 3)

(Đã soạn ở tiết trước)

Thứ ba, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Toán

TOÁN

LUYỆN TẬP .

PPCT: 167

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia . Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																										
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể</p> <p>3.Luyện tập: <i>Bài 1: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức các em nêu miệng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 2: Mỗi con ong sẽ đậu vào bông hoa nào?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức + GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (đội nào chọn ong cho hoa</p>	<p>- HS đọc. - HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả - 1 số HS trình bày</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>X</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td></td> <td>6</td> <td>14</td> <td>18</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> </table> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>:</td> <td>6</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td></td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- HS đọc. - 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cổ vũ đội của mình</p>	X	2	2	2	5	5	5		3	7	9	2	4	8		6	14	18	10	20	40	:	6	10	16	20	35	40		2	2	2	5	5	5		3	5	8	4	7	8
X	2	2	2	5	5	5																																					
	3	7	9	2	4	8																																					
	6	14	18	10	20	40																																					
:	6	10	16	20	35	40																																					
	2	2	2	5	5	5																																					
	3	5	8	4	7	8																																					

<p>đúng và nhanh thì đội đó thắng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức cho các em làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <p><i>Bài 4:Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 5:Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề -xi-mét?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu phép tính - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm. $5 \times 6 = 30 - 9 = 21$ $14 : 2 = 7 + 15 = 22$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. <p><i>-Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia.</i></p> <p><i>-Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày bài làm <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số đội tham gia 4 đợt thi múa rồng là</p> $4 \times 2 = 8 \text{ (đội)}$ <p>Đáp số : 8 đội .</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu. <p><i>-Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau.</i></p> <p><i>-Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề -xi-mét?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số đề-xi-mét mỗi đoạn dài là:</p> $20 : 5 = 4 \text{ (dm)}$ <p>Đáp số : 4 dm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả .
--	---

PPCT: 333

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM . (4 tiết)

VIẾT : ÔN CHỮ HOA Q, V (kiểu 2)(Tiết 3)

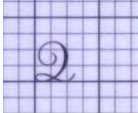
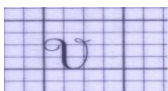
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại các chữ viết hoa Q, V (kiểu 2).Viết đúng câu ứng dụng: Quê em có dòng sông uốn quanh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q, V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Q, V (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q, V (kiểu 2) <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> + Chữ hoa Q (kiểu 2) gồm mấy nét? <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. -Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li . -Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản-nét cong trên, cong phải và lượn ngang. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con.

<p>viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>+ Tương tự với chữ V (kiểu 2)</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Quê em có dòng sông uốn quanh.</p> <p>- Gv giải thích câu tục ngữ.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Câu ứng dụng có mấy tiếng?</p> <p>+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?</p> <p>+ Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào?</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, Q, V (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-1-2 HS đọc: Quê em có dòng sông uốn quanh.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>-.... 7 tiếng .</p> <p>- chữ Q</p> <p>- Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ d cao 2; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

PPCT: 334

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM . (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC EM. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống, chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, kĩ năng giao tiếp, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: + Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu? + Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt,...) + Em có tình cảm như thế nào đối với nơi đó? - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình. + Quê nội hoặc ngoại em ở đâu? + Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt? + Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em? - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện . - HS chia sẻ.

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP

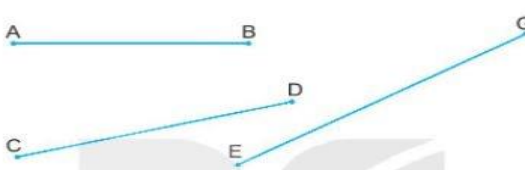
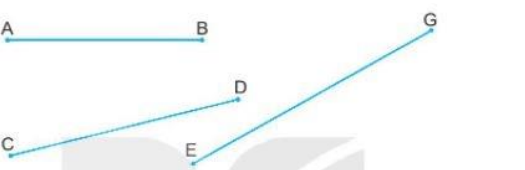
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

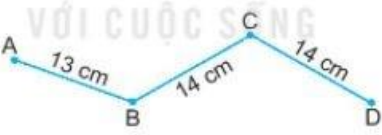
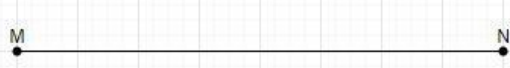
- Phân biệt độ dài giữa các đoạn thẳng.
- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Biết vẽ đoạn thẳng theo tỉ lệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Đo độ dài các đoạn thẳng rồi cho biết đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV chốt đáp án đúng. <p>Bài 2: Vẽ đoạn thẳng MN dài 8 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Nhắc lại cách kẻ đường thẳng. - GV cho HS làm vào VBT. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS lắng nghe. - HS đọc - HS lắng nghe hướng dẫn - HS làm bài vào vở + Đoạn thẳng dài nhất là: EG, CD + Đoạn thẳng ngắn nhất là: AB - HS nhận xét - HS chữa bài

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 3: Số?</p>  <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét.</p> <p>Bài 4: Số? Kiến xám đến đĩa kẹo theo đường MNPQO. Kiến đen đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO.</p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát. - GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào? - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh . - Thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu. - GV gọi HS đọc bài làm của mình. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 5: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 130 m. Tính độ dài đoạn cầu nằm</p>	<p>- HS đọc - HS lắng nghe. - HS vẽ:</p>  <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS đọc - HS làm bài. a. Độ dài đường gấp khúc ABC là 27 cm b. Độ dài đường gấp khúc BCD là 28 cm c. Độ dài đường gấp khúc ABCD là 41 cm</p> <p>- HS chữa bài.</p> <p>- HS quan sát bức tranh - HS: con kiến</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc bài làm: a. Độ dài đường đi của kiến xám là 16 cm b. Độ dài đường đi của kiến đen là 15 cm c. Tổng độ dài đường đi của hai con kiến là 31 cm</p> <p>- HS chữa bài.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>ngang BC, biết tổng độ dài đoạn cầu AB và CD là 80 m.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hỏi: <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tìm đúng phép tính để điền vào ô trống- GV yêu cầu HS làm bài- GV gọi HS chữa bài. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét và tuyên dương.- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS trả lời.- HS làm bài vào vở <p>Bài giải:</p> <p>Độ dài đoạn cầu nằm ngang BC là:</p> $130 - 80 = 50 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: 50 m</p> <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.

Thứ tư, ngày 8 tháng 5 năm 2024

PPCT: 34

(Tuần: 34)

Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ

Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU

*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình con rối.
- Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình con rối.
- Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu, để bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình con rối ngộ nghĩnh.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cho HS tạo hình con rối từ giấy bìa, giấy màu, các vật liệu khác. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn bìa, giấy màu tạo hình con rối ngộ nghĩnh yêu thích. + Tham khảo các sản phẩm rối để có ý tưởng tạo chi tiết và trang trí rối. + Hỗ trợ HS cách dán và tạo thêm các bộ phận cho phù hợp tỉ lệ của rối. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thích tạo rối hình bạn nam, hay bạn nữ?</i> + <i>Em sử dụng vật liệu gì để tạo hình rối?</i> + <i>Em muốn tạo chi tiết gì trang trí cho con rối?</i> + <i>Con rối khiến em liên tưởng đến nhân vật nào trong gia đình, người thân...?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS chú ý, cảm nhận. + HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời:

<p>* Lưu ý: Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rói.</p> <p>* Cách tạo hình con rói ngộ nghĩnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rói. - Tạo hình con rói theo ý thích. <p>* Lưu ý: Tạo đặc điểm riêng cho con rói sinh động hơn.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rói ngộ nghĩnh ở hoạt động 3.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS thực hiện. - HS tham khảo hình 1,2,3 SGK (Trang 70), để hình dung thực hiện. - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS kết hợp các con rói theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rói. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS kết hợp các con rói theo nhóm để trưng bày và chia sẻ. - Nêu câu hỏi để HS thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. + Nét, hình, màu trang trí trên con rói. + Biểu cảm trên khuôn mặt rói. + Điểm đáng yêu của con rói. - Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng con rói trong học tập và vui chơi. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích con rói nào? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS kết hợp các con rói theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rói. - HS kết hợp các con rói theo nhóm để trưng bày và chia sẻ. - HS trả lời câu hỏi, thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời:

<p>- Nét, hình, màu trang trí trên khuôn mặt rối vui hay buồn?</p> <p>- Điểm đáng yêu nhất của con rối là gì?</p> <p>- Em có ý tưởng sử dụng con rối để làm gì? Trong học tập và vui chơi...?</p> <p>* Lưu ý: Có thể kết hợp các con rối để tạo thành một gia đình, nhóm bạn để chia sẻ hoặc kể chuyện.</p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <p>- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:</p> <p>+ Nét, hình, màu trang trí trên con rối.</p> <p>+ Biểu cảm trên khuôn mặt rối.</p> <p>+ Điểm đáng yêu của con rối.</p> <p>- Xây dựng ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS chú ý;</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<p>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- HS hiểu được nghệ thuật múa rối. Cảm thụ được vẻ đẹp của loại hình múa rối nước dân gian Việt Nam.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh rối nước do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Cho HS quan sát Video, Clip hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát một số hình ảnh rối nước trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, và tìm hiểu.</p> <p>- HS chú ý quan sát và trả lời câu hỏi?</p>

<p>- Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Cảm nhận của em khi quan sát các hình ảnh nhân vật rối nước thế nào?</i></p> <p>- <i>Các nhân vật được tạo hình như thế nào? Bằng chất liệu gì?</i></p> <p>- <i>Trang phục, nét mặt của nhân vật có gì đặc biệt?</i></p> <p>- <i>Những điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam là gì?</i></p> <p>* Cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam:</p> <p>- GV cho HS quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:</p> <p>+ Trang phục của các nhân vật rối.</p> <p>+ Nét biểu cảm trên gương mặt rối.</p> <p>- Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.</p> <p>* Tóm tắt để ghi nhớ:</p> <p>- <i>Con rối là một sản phẩm mỹ thuật dùng để biểu diễn.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP.

PPCT: 168

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia. Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức các em nêu miệng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả</p> <p>- 1 số HS trình bày</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>15</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>18</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; margin-top: 10px;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>15</td> <td>18</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>3</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>10</td> <td>8</td> </tr> </table>	Thừa số	5	5	5	5	2	2	2	Thừa số	3	2	4	7	5	8	9	Tích	15	10	20	35	10	16	18	Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40	Số chia	5	2	5	5	2	2	5	Thương	3	9	4	7	8	10	8
Thừa số	5	5	5	5	2	2	2																																										
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9																																										
Tích	15	10	20	35	10	16	18																																										
Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40																																										
Số chia	5	2	5	5	2	2	5																																										
Thương	3	9	4	7	8	10	8																																										
<p><i>Bài 2: Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào lấy được nhiều củ cà rốt nhất ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>+ GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (chọn các phép tính phù hợp với mỗi con thỏ)</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cổ vũ đội của mình</p>																																																

<p>+ Vậy con thỏ số mấy lấy được nhiều củ cà rốt nhất?</p> <p>+ Hai chú thỏ nào lấy được số củ cà rốt bằng nhau?</p> <p><i>Bài 3:Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét</p> <p><i>Bài 4:Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét</p> <p><i>Bài 5: Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân. Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm.</p> <p>$5 \times 3 = 15 + 9 = 24$</p> <p>$4 : 2 = 2 \times 5 = 10 - 4 = 6$</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p><i>-Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia.</i></p> <p><i>-Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ?</i></p> <p>- HS phân tích đề và làm bài vào vở.</p> <p>- 1 em làm bảng lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số thuyền tham gia 3 đợt đua như vậy có tất cả là :</p> <p style="text-align: center;">$5 \times 3 = 15$ (thuyền)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 15 thuyền .</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p><i>-Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân.</i></p> <p><i>-Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ?</i></p> <p>- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày bài làm</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con thỏ trong chuồng là :</p>
--	---

<p>4.Vận dụng: - YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 ; bảng chia 2 và 5 . - Nhận xét giờ học.</p>	<p>8 : 2 = 4 (con) Đáp số 4 con . - HS chia sẻ.</p>
--	--

PPCT: 335,336

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

ĐỌC : CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng. Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác
- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động : - Gọi HS đọc bài Hồ Gươm. - Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.Khám phá : - Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vị? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống</p>	<p>- 2 HS đọc nối tiếp.</p> <p>Cầu Thê Húc màu sơn, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.</p> <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc</p>

<p>dòng là một khổ thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lấp lánh, lựa tơ, chiến chiến, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,...</i> - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lấp lánh, lựa tơ, chiến chiến, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>C1: Trong bài thơ, bé nhìn thấy vàng dương đẹp như thế nào ?</p> <p>C2: Năng ban mai được tả như thế nào ?</p> <p>C3: Đàn chiến chiến và lũ châu chấu làm gì trên cánh đồng?</p> <p>C4: Theo em, vì sao bé ngân nga hát giữa cánh đồng?</p> <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương .)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1: Bé nhìn thấy vàng dương rực rỡ.</p> <p>C2: Năng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con song dập dờn trên đồng lúa xanh.</p> <p>C3: Đàn chiến bay quanh và hót tích ri tích rích. Lũ châu chấu đu cò uống sương rơi.</p> <p>C4: Bé ngân nga hát khẽ bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong lòng...</p>

<p>- Hãy kể các cảnh đẹp ở Bình Dương ?</p> <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài từ ngữ</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.</p> <p>- YC HS hoạt động theo nhóm 4</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Tìm thêm từ ngữ tả mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.</p> <p>- HDHS tìm thêm những từ tả về mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.</p> <p>- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An.</p> <p>-Rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng.</p> <p>-Làng tre Phú An, xã Phú An, TX Bến Cát.</p> <p>-Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng, TP Dĩ An.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm hoạt động</p> <p>- Một số nhóm trình bày.</p> <p>a. Chỉ màu sắc của mặt trời: đỏ rực.</p> <p>b. Chỉ màu sắc của ánh nắng: vàng óng.</p> <p>c. Chỉ màu sắc của đồng lúa : xanh.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ bài làm</p> <p>Mặt trời to như cái mâm.</p> <p>Ánh nắng chói chang.</p> <p>Đồng lúa chín vàng.</p> <p>-.... Hồ Gươm .</p> <p>- ...Cánh đồng quê em .</p>
---	--

ĐẠO ĐỨC**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố cho HS những kiến thức đã học trong học kì II.
- Giúp HS nắm được những hành vi đúng qua mỗi bài học.
- Rèn cho HS ý thức học tập tốt.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ ghi các tình huống, các hoạt động.
- HS: SGK, đồ dùng học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Kể tên các bài đạo đức đã học? - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Bài mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu vào bài <p>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra các tình huống và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết các tình huống: Em sẽ là gì trong các tình huống sau? <p>Tình huống 1: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân trường. Một bạn bị ngã rất đau.</p> <p>Tình huống 2: Các bạn trong lớp thường trêu em “béo ú” khiến em bực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe

<p>bội.</p> <p>Tình huống 3: Trên đường đi học về một mình, em thấy một người lạ cứ đi theo em.</p> <p>Tình huống 4: Trong giờ ra về, em nhìn thấy An và Tâm đang vẽ bậy lên bờ tường của trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc 4 tình huống. - YCHS các nhóm chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình. - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung - GV kết luận, bổ sung. <p>* Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lí tình huống đã nêu trên: - YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện - GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt: Các em đã có những hành động, việc làm tốt đẹp để thể hiện sự yêu quý, giúp đỡ bạn bè và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường, ở nơi công cộng,... <p>* Hoạt động 3: Vận dụng</p> <p>Trò chơi BINGO tìm hiểu về quê</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS thảo luận nhóm và chia sẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - Các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS hoạt động nhóm - HS lắng nghe
--	--

<p>huong em</p> <p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS được củng cố kiến thức, hành vi thể hiện tình yêu đối với nơi mình đang sinh sống, học tập.</p> <p>- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn hoạt động nhóm.</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>+ GV thiết kế một bảng hỏi 16 ô (4×4) ẩn chứa 16 câu hỏi và các bức tranh, ảnh về quê hương.</p> <p>+ GV chia lớp thành các đội chơi (2 hoặc 4 đội chơi).</p> <p>+ Cách chơi: Người chơi ở mỗi đội sẽ lựa chọn một ô bất kì và mở ô đó ra. Mỗi ô mở ra sẽ chứa đựng một câu hỏi hoặc một bức hình ảnh liên quan đến quê hương. Người chơi phải trả lời các câu hỏi được đặt ra hoặc liên quan đến bức tranh đó. Thời gian để suy nghĩ và trả lời là 15 giây.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>+ Tên con đường này là gì?</p> <p>+ Tên ngôi chùa này là gì?</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS báo cáo</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

<p>+ Tên người này là gì?</p> <p>+ Người này (tên cụ thể) có công lao gì với quê hương?</p> <p>+ Nghề nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?</p> <p>+ Cách đánh giá: Người chơi nào trả lời sai sẽ mất lượt, nhường phần trả lời cho đội bên kia. Đội nào trả lời đúng và mở được 2 hàng ô giao nhau (hàng ngang, hàng dọc) thì sẽ dành được BINGO và là đội chiến thắng.</p> <p>- GV hỗ trợ các nhóm</p> <p>- GV điều khiển các nhóm báo cáo.</p> <p>- GV nhận xét</p>	
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển năng lực quan sát và suy luận.
- Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Có ý thức và giúp đỡ bạn trong học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- Máy tính và máy chiếu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 4 tr. 67 VBT TV</p>	<p>- 1 – 2 HS đọc cả bài – Nhận xét.</p>

<p>Bài 2: Đánh dấu vào trước ý trả lời đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu câu: “Cầu Thê Húc cong cong như con tôm.” - Cầu Thê Húc được so sánh như thế nào? - Phương diện nào của cầu Thê Húc được so sánh? (Làm cá nhân) - GV gọi HS nhận xét, chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu hình ảnh cầu Thê Húc. - Nhận xét và tuyên dương. <p>Bài 3: Xếp các từ theo nhóm từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 và xếp các từ vào các nhóm phù hợp. (Làm VBT) - Soi bài của HS. - GV gọi HS chia sẻ. <p style="padding-left: 20px;">HS giao lưu:</p> <p>? Vì sao bạn xếp từ “cong cong, lớn, xum xum” vào cột từ chỉ đặc điểm? ? Những từ nào thuộc nhóm từ chỉ sự vật? ? Vì sao đó là các từ chỉ sự vật?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài các từ chỉ sự vật và đặc điểm có trong VBT thì ta còn tìm được các từ nào khác? - Nhận xét, bổ sung. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói cho nhau nghe các em đã ôn được những kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. 	<p>+ <i>hình dạng của cây cầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và chia sẻ bài làm. <p>? Vì sao bạn cho đáp án ô trống số 1? => Vì cầu Thê Húc cong cong giống như con tôm và được so sánh trên phương diện hình dạng của cây cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình ảnh và thấy hình dạng của cây cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - HS thảo luận (3’) - Nhận xét và bổ sung. - Trao đổi bài làm với cả lớp. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td style="padding: 5px;">Từ ngữ chỉ đặc điểm</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">rùa, trái bưởi, thanh kiếm</td> <td style="padding: 5px;">cong cong, lớn, xum xum</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Vì nó là các từ chỉ hình dáng hoặc tính chất của một vật hoặc 1 người. + Trái bưởi, thanh kiếm, rùa. + Là tên của đồ vật, con vật, cây cối. <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm và trao đổi với bạn phân biệt loại từ. - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - Nói trong nhóm 2 (2’) - HS làm VBT. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nhận xét về nội dung và cách viết câu. 	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm	rùa, trái bưởi, thanh kiếm	cong cong, lớn, xum xum
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm				
rùa, trái bưởi, thanh kiếm	cong cong, lớn, xum xum				

	<ul style="list-style-type: none"> - Câu phải có nghĩa và đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm. - HS trao đổi.
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

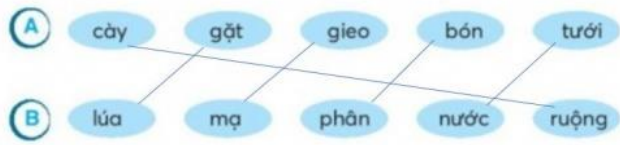
- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh đồng quê em.
- Phát triển năng lực quan sát và suy luận. Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Tự tin trình bày ý kiến cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy tính và máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 4 tr. 67 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 4: Chọn từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. <i>Chùa ở Hà Nội</i> <i>Cầuở thành phố Huế</i> <i>Vịnh là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới</i> <i>Chợ là chợ lớn nhất ở</i> -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả <i>Chùa Một Cột ở Hà Nội</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức Gv lấy bài 6 tr 68 VBT-TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 6: Nối từ ở dòng A với từ phù hợp ở dòng B để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.</p> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</p> <p>Luật chơi: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- y/ c học sinh chơi</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p><i>Cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế</i> <i>Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới</i> <i>Chợ Bến Thành là chợ lớn nhất ở</i> Lắng nghe. Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - 2 nhóm lên bảng chơi</p>  <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

Thứ năm, ngày 9 tháng 5 năm 2024

PPCT: 337

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. Khởi động :</p> <p>5. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động : Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ? <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. - Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. + <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, tròng . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đôi vở soát lỗi cho nhau, dùng

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>6. Thực hành : Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2: Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông .(Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long)</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>Chùa <u>Một Cột</u> ở Thủ đô Hà Nội. Cầu <u>Tràng Tiền</u> ở thành phố Huế. Vịnh <u>Hạ Long</u> là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới. Chợ <u>Bến Thành</u> là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>c. Chọn r ,d hoặc gi thay cho ô vuông. Mùa gặt, đường làng phủ đầy <u>r</u>ơm vàng. Mọi <u>d</u>òng sông đều đổ về biển cả. Các chú bộ đội đang canh giữ biển trời Tổ quốc. d. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm. Bàn tay ta làm nên tất <u>cả</u> Có sức người, <u>sỏi</u> đá <u>cũng</u> thành cơm.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 338

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân</p> <p><i>Bài 1: Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột b để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2: Hỏi đáp về công việc của những người trong từng hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi từng ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Các nhóm thảo luận làm vào phiếu - Một số nhóm trình bày. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <table border="1" style="border-collapse: collapse;"> <tr><td>A</td></tr> <tr><td>cày</td></tr> <tr><td>gặt</td></tr> <tr><td>gieo</td></tr> <tr><td>bón</td></tr> <tr><td>tưới</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse;"> <tr><td>B</td></tr> <tr><td>lúa</td></tr> <tr><td>mạ</td></tr> <tr><td>phân</td></tr> <tr><td>nước</td></tr> <tr><td>ruộng</td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi <p>HS chia sẻ câu trả lời.</p>	A	cày	gặt	gieo	bón	tưới	B	lúa	mạ	phân	nước	ruộng
A													
cày													
gặt													
gieo													
bón													
tưới													
B													
lúa													
mạ													
phân													
nước													
ruộng													

<p>3.Thực hành: * Hoạt động 2: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp <i>Bài 3:Nói về nghề nghiệp và công việc của những người trong từng ảnh.</i> - Gọi HS đọc YC. - YC HS trao đổi theo cặp kể về nghề nghiệp của người trong ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? + Em đoán xem người đó làm nghề gì? - Nhận xét, khen ngợi HS. 1. Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS làm bài. - HS đọc. - HS kể về nghề nghiệp của những người trong ảnh trước lớp. - HS chia sẻ.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 169

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.
- Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống .
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 2, 3, 5
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: - GV đưa 1 số đồ vật, YC HS chọn đồ vật có dạng (khối cầu, khối lập phương, khối trụ, khối hộp chữ nhật) 3.Luyện tập: <i>Bài 1:</i> a) Hình bên có mấy đoạn thẳng?</p>	<p>- HS thực hiện.</p>

<p>b) Hình bên có mấy đường cong? - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? b) Hình bên có mấy đường cong? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Có bao nhiêu hình tam giác trong hình sau ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. <i>Bài 3: Hình nào là khối trụ ? Hình nào là khối cầu?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS nêu miệng hình nào là hình trụ? Hình nào là hình khối? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 4: Vẽ hình (theo mẫu)</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương <i>Bài 5: a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau</i> <i>b) Rô- bốt đã trồng 5 cây thành 2 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây như sau. Em hãy tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây .</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. 1. Vận dụng: - GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. 6 đoạn thẳng. 3 đường cong - HS đọc. - HS thảo luận theo nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS đọc. - HS nêu miệng - HS đọc. - HS vẽ hình vào vở theo mẫu. - HS đọc. - HS thảo luận, phân tích theo nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện .</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cung cố về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.
- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề (trang phục bằng giấy, tranh vẽ, ...)
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá - Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Biết được đặc điểm của từng mùa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể tên các mùa trong năm - GV phát phiếu bài tập (Bài 1/ 116) - Yêu cầu HS hãy chọn 1 mùa và hoàn thành vào bảng. -Theo em thời tiết mùa xuân như thế nào? - Cảnh vật mùa xuân có gì đẹp? - Mùa xuân có những hoạt động gì và trang phục của mọi người như thế nào? - Nhận xét, tổng hợp kiến thức, khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS kể - HS làm việc nhóm 4 - Đại diện 3, 4 nhóm lên dán bảng lớp để cùng nhau chia sẻ về: đặc điểm, hoạt động, trang phục của từng mùa.

<p>*Hoạt động 2: Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc bài 2 - GV đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình. + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,.... - GV tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập - HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình - Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. - Học sinh nêu - Học sinh lắng nghe
---	---

ÔN TOÁN

BÀI 71: ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thuộc bảng nhân và chia 2,3,4,5. Biết tính giá trị của biểu thức. Biết viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau và giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.

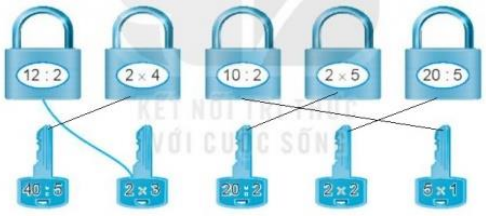
- Ham thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																										
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1 tr. 113 Bài 1: Số? - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bản đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tham gia chơi</p> <p>- NX, tuyên dương HS. Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 tr.113 VBT T Gọi hs đọc yêu cầu - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="948 958 1544 1137"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>25</td> <td>45</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="948 1189 1544 1339"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>15</td> <td>30</td> <td>45</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>3</td> <td>6</td> <td>9</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài 1.Nói (theo mẫu)</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p>	Thừa số	2	2	2	5	5	5	Thừa số	6	7	8	4	5	9	Tích	12	14	16	20	25	45	Số bị chia	12	14	16	15	30	45	Số chia	2	2	2	5	5	5	Thương	6	7	8	3	6	9
Thừa số	2	2	2	5	5	5																																					
Thừa số	6	7	8	4	5	9																																					
Tích	12	14	16	20	25	45																																					
Số bị chia	12	14	16	15	30	45																																					
Số chia	2	2	2	5	5	5																																					
Thương	6	7	8	3	6	9																																					

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- NX, tuyên dương HS. Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs. Dẫn dò</p>	<p>Hs trình bày kết quả</p>  <p>- HS nhận xét - Lắng nghe.</p>

ÔN TOÁN

BÀI 72: ÔN TẬP HÌNH HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Phân biệt độ dài giữa các đoạn thẳng. Tính được độ dài đường gấp khúc. Biết vẽ đoạn thẳng theo tỉ lệ.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr.118 VBT T Gọi hs đọc yêu cầu - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi</p>	<p>Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu bài 1.Nói (theo mẫu) Hs nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>Bài 3: Số?</p>  <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Độ dài đường gấp khúc ABC là 27 cm b. Độ dài đường gấp khúc BCD là 28 cm c. Độ dài đường gấp khúc ABCD là 41 cm</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

NGHE VIẾT: BẢN EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.
- Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Giáo án.

2. Đối với học sinh

- Bút viết, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. Khởi động</p> <p>II. Kết nối</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ); Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh</i></p> <p>III. Luyện tập</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nghe - viết đúng bài Bản em (42 chữ), củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài Bản em (42 chữ).</p> <p>- GV đọc đoạn thơ.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn thơ nói về nội dung gì?</i></p> <p>- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li. Giữa 2 khổ thơ sẽ có 1 dòng trống.</p> <p>- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý</p>	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: <i>Đoạn thơ là lời một bản nhỏ sống ở vùng núi cao, ca ngợi vẻ đẹp bản làng, vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương mình.</i></p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

những từ ngữ mình dễ viết sai: *chóp núi, sương rơi, xuống, sâu, dải lụa, sườn non.*

- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.

- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả

a. Mục tiêu: HS chọn vần ua, ư phù hợp với ô trống; chọn l, n hoặc ên, ênh.

b. Cách tiến hành:

* Bài tập 2:

- GV nêu yêu cầu Bài tập 2: *Chọn vần phù hợp với ô trống: ua hay ư.*

Thỏ nhỏ, Lê rất thích đi xem xiếc thú. Lê thích tiết mục voi nhún nhảy theo tiếng nhạc, h voi chào khán giả. Lê cũng thích tiết mục khi đi xe đạp, tranh thắng th âm.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.

- GV mời 1 HS lên bảng viết những từ cần điền, HS còn lại quan sát bài làm của bạn.

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn sau khi đã điền vần hoàn chỉnh.

IV. Vận dụng

Qua bài em học được điều gì?

Nhận xét

- HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS sửa lỗi.

- HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.

- HS làm bài.

- HS quan sát, lắng nghe.

Lắng nghe

Thứ sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PPCT: 339,340

TIẾNG VIỆT

BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC CỦA MỘT NGƯỜI. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết. Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp mà em biết.</p> <p><i>Bài 1: Nói những điều em biết về một nghề nghiệp em yêu thích.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS kể nghề nghiệp mà em biết. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 2:Viết 4-5 câu kể về công việc của một người mà em biết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS kể về công việc của một người theo gợi ý - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chấm, chữa một số bài của HS. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>1. Thực hành: Đọc mở rộng.</p> <p><i>Bài 1: Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS kể về các nghề nghiệp mình biết <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm VBT kể theo gợi ý. - HS chia sẻ bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</p> <p><i>Bài 2: Nói về bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 2.</p> <p>- Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

Âm nhạc 2

(Ôn tập- Tiết 34)

- NGHE NHẠC

- ĐỌC NHẠC

- HÁT: BẮC KIM THANG, MÚA VUI

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Hái hoa bên rừng* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Bắc kim thang, Múa vui*

II. CHUẨN BỊ:

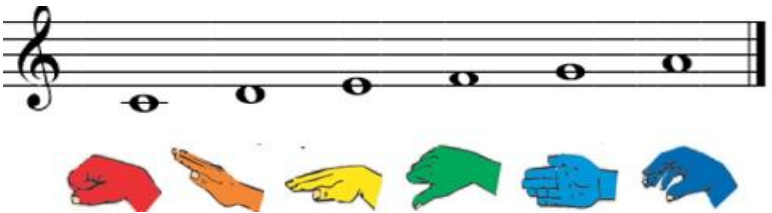
- GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.
- Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ


- Tập một số động tác vận động theo bài hát *Hái hoa bên rừng* và trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*

HS: - Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan

- SGK Âm nhạc 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. HĐ Khởi động:</p> <p>- Khởi động: <i>Hand - sign</i> (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).</p> <p>Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p><i>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</i></p> <p>2. HĐ Khám phá- Luyện tập:</p> <p>HĐ 1: Nghe nhạc</p> <p>- GV cùng HS nghe nhạc bài <i>Hái hoa bên rừng</i> kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách</p> <p>- Mở nhạc bài <i>Cây cầu Luân- đôn</i> cho HS nghe kết hợp cho HS chơi trò chơi (theo video đã chuẩn bị)</p> <p><i>Đi đến đây ta cùng vui chơi. Nào bạn ơi cùng vui chơi. Mau bước qua cây cầu theo tôi. Cầu sắp gãy rồi</i></p> <p>+ Nhận xét đánh giá</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>HĐ 2: Đọc nhạc</p> <p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay</p>  <p>- Đàn giai điệu các mẫu âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay cho HS ôn tập (Tùy</p>	<p>- Tham gia chơi</p> <p>- Thực hiện theo clip.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca.</p> <p>- Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay.</p>

<p>trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá <p>HD 3: Hát: Bắc kim thang, Múa vui</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàn hoặc bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn lại mỗi bài 1 lần.  <ul style="list-style-type: none"> - Mở nhạc hoặc đàn bài hát <i>Bắc kim thang</i>, chia nhóm lên hát kết hợp chơi trò chơi. <p>Luật chơi: Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người. Ví dụ: <i>Bắc kim thang cà lang bí rợ</i>, chúng ta gõ dùi trống vào từ “<i>lang bí rợ</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét đánh giá - Yêu cầu biểu diễn với hình thức song ca bài hát <i>Múa vui</i>. - Chỉ định học sinh nhận xét bạn - Yêu cầu các nhóm lên biểu diễn bài hát <i>Múa vui</i> + Nhận xét đánh giá <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt lại mục tiêu của bài học. - Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học. - Dẫn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài <i>Tình bạn, Chú ếch con</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Thực hiện hát ôn - Hát kết hợp chơi trò chơi - Lắng nghe - Xung phong thực hiện - Nhận xét bạn thực hiện - Nhóm 5 bạn hát kết hợp vận động theo nhạc. - Lắng nghe - Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ.
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP.

PPCT: 170

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố cách đo độ dài đoạn thẳng. Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc..
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng đo độ dài đoạn thẳng.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét, em hãy đo độ dài đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC. Sau đó cho biết độ dài đoạn thẳng AC là bao nhiêu xăng-ti-mét.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC. - Gọi HS nhắc lại cách đo độ dài đoạn thẳng. - GV chốt: + Độ dài đoạn thẳng AB bằng 8cm. + Độ dài đoạn thẳng BC dài 5cm. + Độ dài đoạn thẳng AC là tổng độ dài hai đoạn thẳng AB + BC. <p>Vậy độ dài đoạn thẳng AC là:</p> $8\text{cm} + 5\text{cm} = 13\text{ cm}$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Tính độ dài các đường gấp khúc ABC,BCD và ABCD</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài. - Gọi hs lên bảng trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS nghe -HS đọc . -1Hs lên bảng làm bài. <p style="text-align: center;">Bài Giải</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABC là:</p> $18 + 9 = 27(\text{cm})$ <p>Độ dài đường gấp khúc BCD là:</p> $9 + 14 = 23(\text{cm})$

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. ? Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm ntn? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3: Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc IMAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs quan sát hai đường gấp khúc mà con sên có thể bò qua. - Hai đường gấp khúc có điểm gì chung? - Muốn biết con sên bò đường nào gần hơn chúng ta làm ntn? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4: Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs làm bài ? Muốn biết đường đi nào của con kiến tới đĩa kẹo ngắn nhất con sẽ làm ntn . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV chốt: Đường đi của kiến đỏ ngắn hơn đường đi của kiến vàng. Và ngắn hơn 1cm <i>Bài 5: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 160 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 110 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Muốn tính đoạn thẳng AB con sẽ làm</p>	<p>Độ dài đường gấp khúc ABCD là: $18 + 9 + 14 = 41(\text{cm}).$ Đ/S.....</p> <p>- HS chia sẻ bài - HSTL - HS nghe - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát hai đường gấp khúc. - Hai đường gấp khúc đều có đoạn thẳng dài 27cm. - Ta so sánh hai đoạn còn lại. Đoạn nào ngắn hơn thì con sên bò sẽ ngắn hơn. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài - HS thực hiện chia sẻ. - HS nghe - 1-2 HS đọc.</p>
--	---

ntn . - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng: - Tiết học này con được học kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.	- HS làm bài cá nhân. - HSTL. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ . - HS lắng nghe.
--	---

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
SẢM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ
VÀ BÀY TỎ CẢM XÚC VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ, MẸ, NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;
- Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho *cuộc thi đọc thơ*.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Nhận diện – Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới</p> <p>* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát.</p>

2. Tìm hiểu – mở rộng:

* **Hoạt động 5: Sắm vai trải nghiệm một số nghề**

* **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS **trải nghiệm, thực hành một số nghề**

* *Cách tiến hành:*

- GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phưng tiện cho mỗi góc:

+ Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy báo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết.

+ Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tấm thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiền tương ứng với các mặt hàng trong những tấm thẻ mặt hàng.

+ Góc nhân viên lễ tân ở khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bàn (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ chơi) cuốn sổ và chiếc bút.

+ Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các món ăn và một vài tờ giấy, bút viết.

+ Góc phóng viên - người được phỏng vấn: micro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...

- GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng với 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm với nghề.

- Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ đi chuyển đến cả 5 góc

- Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện hoạt động trải nghiệm với nghề ở góc đó, sau đó các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đó bạn đã đóng.

<p>nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc. ? Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đóng các vai gì trong những nghề nghiệp đó? ? Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi trải nghiệm với các vai trong một số nghề nghiệp. ? Em rút ra bài học gì sau khi trải nghiệm với một số nghề?</p> <p>*Hoạt động 6: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân</p> <p>- GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 2 trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:</p> <p>Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào? Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ? Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?</p> <p>GV hướng dẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân.</p> <p><i>Viết lời nhắn gửi khoảng 4 đến 5 câu trong đó có câu mở đoạn theo mẫu “Bố yêu quý!...” và nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình, cảm, suy nghĩ của em sau khi tìm hiểu công việc của bố, mẹ hoặc người thân (Điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (Việc em muốn làm).</i></p> <p>+ Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bố, mẹ hoặc người thân bức tranh này.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động</p> <p>- HS TLN2 nói cho nhau nghe</p> <p>- HS thực hành trên lớp</p>
--	---

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS nghe, ghi nhớ
---	--------------------

SINH HOẠT LỚP
TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 34</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 34 - GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện. <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xuất sắc: - HS tiên bộ: - Hăng hái phát biểu ý kiến - Người tốt việc tốt: 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp tham gia trả lời câu hỏi

<p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (Vắng, đi trễ): - Nề nếp (Chưa trật tự) : - Các vấn đề khác: <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Hoạt động 5: Trò chơi ô chữ về nghề nghiệp</p> <p>* YẾU CẦU CẦN ĐẠT: HS nhớ và biết thêm về đặc điểm của các ngành nghề</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời. nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác. HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi: <p>Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái : Phân, bảng dùng để chỉ nghề gì?</p> <p>Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố ?</p> <p>Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám chữa bệnh chỉ nghề gì?</p> <p>Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì ?</p> <p>Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: Ba mẹ con đi đâu rồi? Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sồng, mẹ con đi trồng cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?</p> <p>? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: trò chơi này được thực hiện với 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lần lượt nhận xét - HS lắng nghe và ghi nhớ.
--	---

<p>mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai</p> <p>Hoạt động 3: Đánh giá phát triển:</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i> GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần 35:</p> <p>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 35</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 35 - Ôn tập và kiểm tra cuối năm đạt kết quả tốt. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo 	
---	--

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
2	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề		
3	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		

Ngày tháng 5 năm 2024

Khối trưởng

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35

GV : Nguyễn Thị Hoa

Từ ngày 15/5 đến ngày 19/5/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 15/5	1	103	HĐTN	Tham gia cam kết " Mùa hè ý nghĩa và an toàn"	
	2	171	Toán	Luyện tập	
	3	341	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 1	
	4	342	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 2	
	5	69	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T2)	
	6	35	Rèn chữ	Ôn tập	
	7	69	Tiếng Anh	Final test	
BA 16/5	1	172	Toán	Luyện tập	
	2	70	Tiếng Anh	Final test	
	3	343	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 3	
	4	344	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 4	
	5	69	Thể dục	Ôn tập cuối năm	
	6	35	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	35	Năng khiếu		
TU 17/5	1	173	Toán	Luyện tập	
	2	35	Mĩ thuật	Những bài em đã học	
	3	345	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 5	
	4	346	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 6	
	5	35	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối năm	
	6	69	Ôn TV	Ôn tập	
	7	70	Ôn TV	Ôn tập	
NĂM 18/5	1	347	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 7	
	2	348	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 8	
	3	174	Toán	Luyện tập	
	4	70	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 3)	
	5	69	Ôn Toán	Ôn tập	
	6	70	Ôn Toán	Ôn tập	
	7	35	Ôn TV	Ôn tập	
	8	35	KNS	Ôn tập	

SÁU 19/5	1	349	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 9	
	2	350	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 10	
	3	35	Âm nhạc	Ôn tập: Thường thức âm nhạc; Nhạc cụ; Hát ôn: Tình bạn, Chú ếch con.	
	4	175	Toán	Luyện tập	
	5	104	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	70	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	7	105	HĐTN	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô , bạn bè. Đánh giá hoạt động .	

Thứ hai, ngày 15 tháng 5 năm 2024

GV : Nguyễn Thị Hoa

TOÁN .

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG.

PPCT: 171

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kĩ năng cân đo. Biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra 1 số vật YC HS lên cân . <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC. -Y/C hs làm bài vào vở. <p>- GV nêu:</p> <p>+ Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài. + Con mèo cân nặng 4kg + Quả dưa cân nặng 2kg. ? Vì sao em lại làm được kết quả đó? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS trao đổi bài <table border="1" data-bbox="858 1124 1444 1415"> <tbody> <tr> <td>$35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}$</td> <td>$2\text{kg} \times 10=20\text{kg}$</td> </tr> <tr> <td>$7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}$</td> <td>$2\text{l} \times 8 = 16\text{l}$</td> </tr> <tr> <td>$7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}$</td> <td>$5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}$</td> </tr> <tr> <td>$72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}$</td> <td>$15\text{kg} :5 = 3\text{kg}$</td> </tr> <tr> <td>$85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}$</td> <td>$30\text{l} :5 = 6\text{l}$</td> </tr> <tr> <td>$35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}$</td> <td>$20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}$</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - Lớp lắng nghe + HS giải thích theo ý hiểu của mình. 	$35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}$	$2\text{kg} \times 10=20\text{kg}$	$7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}$	$2\text{l} \times 8 = 16\text{l}$	$7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}$	$5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}$	$72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}$	$15\text{kg} :5 = 3\text{kg}$	$85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}$	$30\text{l} :5 = 6\text{l}$	$35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}$	$20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}$
$35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}$	$2\text{kg} \times 10=20\text{kg}$												
$7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}$	$2\text{l} \times 8 = 16\text{l}$												
$7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}$	$5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}$												
$72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}$	$15\text{kg} :5 = 3\text{kg}$												
$85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}$	$30\text{l} :5 = 6\text{l}$												
$35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}$	$20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}$												

<p><i>Bài 3: Có các can đựng đầy nước như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/c hs thảo luận nhóm 2 tìm ra kết quả? - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/c hs suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán. - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV chốt: $800\text{kg} + 200\text{kg} = 1000\text{kg}$ Vậy con voi cân nặng 1000kg. - GV giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS TLN - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS suy nghĩ. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> -HS nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ . - Hs nghe
--	---

PPCT: 341,342

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Củng cố kỹ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,...

Củng cố kỹ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc lại các bài đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: + Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34. + Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc. - GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4. + Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình. + Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả. - GV nhận xét- tuyên dương. <p>* Hoạt động 2: Trao đổi về các bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn. - Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý: + Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao? + Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?) - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp. - HS nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học. + Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình. - HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm. + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV. - HS nghe - HS nghe - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm. -HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp - HS chia sẻ .

<p>- GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Năng lực đặc thù:**

- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.
- Làm được một số sản phẩm của chủ đề (trang phục bằng giấy, tranh vẽ, ...)

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>*Hoạt động 1: Giải quyết tình huống.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại</p>	<p>- 2-3 HS nêu.</p>

<p>do thiên tai gây ra?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòng tránh chúng ta cần: <ul style="list-style-type: none"> + Thường xuyên theo dõi thời tiết. + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn. + Không đi đến vùng nước trũng, sông,.. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>*Hoạt động 2: Hoàn thành, trưng bày sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị trước - GV cùng HS nhận xét đánh giá <p>*Hoạt động 3: Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên các mùa trong năm? + Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm? + Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào? + Từng loại thiên tai có biểu hiện như thế 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - Các nhóm hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình - Các nhóm trưng bày - HS trả lời
--	---

<p>nào?</p> <p>+ Nêu cách phòng tránh từng loại thiên tai đó?</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo</p>	<p>- Học sinh nêu</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p>
---	---

Thứ ba, ngày 16 tháng 5 năm 2024

TOÁN**PPCT: 172****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm). Biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán, ước lượng.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS									
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV đưa ra mô hình, HS lên quay giờ theo YC của GV.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Nêu số đo thích hợp ở ? trong mỗi tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -Y/c HS làm bài vào SGK. - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>=> GV chốt đáp án HS đối chéo vở KT bài làm của bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: 5m + Tranh 2: 5cm. + Tranh 3: 5km + Tranh 4: 5dm <p><i>Bài 2:Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Lớp lắng nghe, nhận xét. - HS đối vở KT bài của bạn. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào vở - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. <table border="1"> <tbody> <tr> <td>$35l+18l=53l$</td> <td>$5kg \times 2=10kg$</td> <td>$40m+20m=60m$</td> </tr> <tr> <td>$53l-35l=18l$</td> <td>$10kg:2=5kg$</td> <td>$60m-20m=40m$</td> </tr> <tr> <td>$53l-18l=35l$</td> <td>$10kg:5=2kg$</td> <td>$60m-40m=20m$</td> </tr> </tbody> </table>	$35l+18l=53l$	$5kg \times 2=10kg$	$40m+20m=60m$	$53l-35l=18l$	$10kg:2=5kg$	$60m-20m=40m$	$53l-18l=35l$	$10kg:5=2kg$	$60m-40m=20m$
$35l+18l=53l$	$5kg \times 2=10kg$	$40m+20m=60m$								
$53l-35l=18l$	$10kg:2=5kg$	$60m-20m=40m$								
$53l-18l=35l$	$10kg:5=2kg$	$60m-40m=20m$								

<p>- Nhận xét, tuyên dương. => Chốt: Mọi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS cách làm từng ý a) Y/C HS quan sát thật kỹ các kim giờ, khi kim phút chỉ vào các số 3,6,12 để đọc đúng các giờ ở mỗi đồng hồ. b) Hướng dẫn HS cách tính ngày tuần liên sau. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C HS đọc kỹ đề bài. - HS làm bài vào SGK. - HS chia sẻ bài làm của mình. -GV chốt Đ/A A, Thỏ B. Sóc. C. Rùa 4.Vận dụng: ? Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ. -HS nghe - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào SGK -Lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn. - HS TL. -HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 343 + 344

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và phát triển kỹ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan. Củng cố kỹ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc

điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .

- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.doc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- GV chiếu tranh và hỏi: + Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b:</p> <p>a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học? b, Các bạn bàn nhau chuyện gì?</p> <p>-GV gọi HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng:</p> <p>a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm. b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu.</p> <p>- GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4: + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu.</p> <p>- GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tuyên dương những bạn</p>	<p>- HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm.</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>-HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi .</p> <p>-2-3 HS trả lời</p> <p>-Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn: + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu. + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau. + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất. -HS nghe và nhận xét.</p>

<p>có cách nói hay.</p> <p>-GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em không thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.</p> <p>-GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay.</p> <p>-GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>* Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm từ</p> <p>- Gọi HS đọc YC.</p> <p>- GV chiếu tranh</p> <p>- Chia lớp làm 3 nhóm.</p> <p>+ Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật</p> <p>+ Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm.</p> <p>+ Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động</p> <p>- Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.</p> <p>- GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.</p> <p>* Hoạt động 3: Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.</p> <p>- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét – chốt.</p> <p>- GV lưu ý cho HS một số cách nhận</p>	<p>-HS làm việc cá nhân viết bài vào vở.</p> <p>-HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tấm thiệp đến Thỏ Nâu.</p> <p>-HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Các nhóm làm nhanh đính bảng.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-Đáp án:</p> <p>+ Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,...</p> <p>+ Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rục rờ, đỏ thắm, xanh rờn, đông vui,...</p> <p>+ Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,...</p> <p>-3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp)</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở.</p> <p>- HS nghe và nhận xét.</p>
---	---

<p>biết câu: + Câu giới thiệu thường có từ gì? VD: Đây là công viên. Công viên là nơi vui chơi của mọi người. + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì? VD: Các bạn nhỏ rất vui vẻ. Vườn hoa rực rỡ. + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì? VD: Ông cụ đọc báo. Hai mẹ con chạy bộ. - GV chốt cách nhận biết từng loại câu. 4. Vận dụng: - Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình? - Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm. - Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nhận xét + Câu giới thiệu thường có từ “là”. + Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm. + Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động. - HS lắng nghe. -HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,... -HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ. -HS nêu: Cô giáo giảng bài.</p>
---	--

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện thành thạo các trăm, chục, đơn vị. Phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động: - GV cho HS thi đọc bảng nhân 2, bảng nhân 5. - GV cho HS hát.</p>	<p>- HS thi đọc thuộc - HS hát</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ												
<p>2.Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1:Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình. - GV hỏi Khi thực hiện tính em cần lưu ý gì? . - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài vào VBT <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm VBT: <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chữa bài và chốt ý đúng. <p>Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm vào VBT 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS làm bài <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">47</td> <td style="padding: 0 10px;">247</td> <td style="padding: 0 10px;">82</td> <td style="padding: 0 10px;">543</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">+ 26</td> <td style="padding: 0 10px;">+ 172</td> <td style="padding: 0 10px;">- 48</td> <td style="padding: 0 10px;">- 109</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">73</td> <td style="padding: 0 10px;">419</td> <td style="padding: 0 10px;">34</td> <td style="padding: 0 10px;">434</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ bài làm. - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm bài trong VBT <p><i>A, Con bò A và con bò D cân nặng tất cả là 763 kg</i></p> <p><i>B, Con bò B nặng hơn con bò C là 3kg</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm: <p><i>a, Có 5 hình tam giác</i></p> <p><i>Có 4 hình tứ giác</i></p> <p><i>b, Khoanh vào ý B</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời : - HS làm bài <p><i>a, Đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng BC là 9m</i></p> <p><i>b, Độ dài đường gấp khúc ABCD là 140m.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS trả lời: Con cộng độ dài các đoạn 	47	247	82	543	+ 26	+ 172	- 48	- 109	73	419	34	434
47	247	82	543										
+ 26	+ 172	- 48	- 109										
73	419	34	434										

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi học sinh nhận xét - GV hỏi: Tại sao con tìm được độ dài của đường gấp khúc? Bài 5: Bài toán? - HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS phân tích đề bài theo nhóm đôi - GV hướng dẫn HS làm VBT - Cho HS làm bài – 1 Hs làm bảng phụ. - Gọi HS chia sẻ 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. 	<p>với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích trong nhóm - HS làm bài <p><i>Số khách du lịch tàu thứ hai trở được là:</i></p> $26 + 4 = 30 \text{ (khách)}$ <p><i>Đáp số: 30 khách du lịch</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - nhận xét <p>?Bạn nào có lời giải khác? ? Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời

Thứ tư, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TOÁN**PPCT: 173 ÔN TẬP KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đề bài YC HS chọn từ “chắc chắn, có thể, không thể” điền vào chỗ trống . <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) Hình vuông: 8 . Hình tròn: 11 . Hình tam giác: 6</p> <p>b) Hình màu đỏ: 9 . Hình màu vàng: 6 Hình màu xanh:10</p> <p>c) Hình vuông màu đỏ: 3 , Hình tròn màu vàng: 3 , Hình tam giác màu xanh:0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>? Mỗi túi có bao nhiêu quả?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả? - Y/C hs tự làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện . <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS lắng nghe, Trao đổi chéo SGK kiểm tra bài làm của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - có 10 quả. -.... có 1 quả . - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS tự làm bài. - Lớp lắng nghe.

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS phân tích bài toán</p> <p>- Y/C hs TL nhóm + chia sẻ bài làm</p> <p>- GV chốt Đ/A và giải thích:</p> <p style="padding-left: 20px;">a) có thể</p> <p style="padding-left: 20px;">b) không thể</p> <p style="padding-left: 20px;">c) Chắc chắn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HSTL + chia sẻ bài làm của nhóm mình.</p> <p>- HS nghe.</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

MĨ THUẬT

ĐỒ CHƠI THÚ VỊ

Bài 3: NHỮNG BÀI EM ĐÃ HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được các bài mỹ thuật em đã học. Nêu được cách kết hợp các nét, hình, khối mảng màu để tạo sản phẩm mỹ thuật về đề tài cây, hoa và lá.
- Tạo được các mảng hình màu đáng yêu ghép lại thành cây, hoa ,lá có trang trí . Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh cây, hoa ,lá trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nêu tên các bài đã học.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các bài mỹ thuật em đã học. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề, tên bài, các sản phẩm đã được tạo. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát các bài đã học để: + Nhớ lại chủ đề, tên các bài đã học. + Sản phẩm đã tạo được. + Các vật liệu để tạo sản phẩm. + Bài mà em yêu thích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em đã học những bài nào trong sách mỹ thuật lớp 2...?</i> - <i>Em thích nhất bài nào? Vì sao?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề: - HS chú ý. - HS suy nghĩ nhớ lại. - HS suy nghĩ, trả lời. - <i>HS trả lời:</i>

<p>- Các sản phẩm mà em đã tạo được là gì?</p> <p>- Vật liệu nào để tạo được sản phẩm đó?</p> <p>- Em thích sản phẩm nào?</p> <p>* Cách</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách nêu tên các bài đã học.</p> <p>- Em đã học những bài nào trong SGK lớp 2...?</p> <p>* GV chốt: Đây là các em đã thực hiện được cách nêu tên các bài đã học ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát 9 hình trong SGK (Trang 74) chỉ ra các ảnh mẫu đã có hình trong bài học vừa qua và trả lời câu hỏi...?</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

<p>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo sơ đồ tên các bài học.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Biết cách tạo sơ đồ tên các bài học được ghi trong các ô màu đã hiển thị.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Hướng dẫn HS lựa chọn giấy màu, cắt các hình to, nhỏ khác nhau: nhận biết cách tạo bản tổng kết sơ đồ các bài học bằng giấy màu.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.</p> <p>- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước thực</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.</p> <p>- HS chú ý quan sát, ghi nhớ.</p>

<p>hiện.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quan sát, nêu từng bước tạo sơ đồ các bài mĩ thuật đã học.</i> - <i>Khi tạo hình sơ đồ các bài đã học, em cần chuẩn bị những vật liệu gì?</i> - <i>Em có ý tưởng gì về cách phân loại bài theo chủ đề, bài học và cách tạo hình, trang trí sơ đồ?</i> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sơ đồ tư duy có thể được tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.</i> <p>* Cách tạo sơ đồ tên các bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ tên các bài học theo gợi ý dưới đây. + Cách 1: Cắt giấy màu theo hình yêu thích. + Cách 2: Vẽ tên các bài học vào giấy. + Cách 3: Sắp xếp tên các bài học theo ý thích. <p>* Ghi nhớ: <i>Sơ đồ tư duy có thể tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo sơ đồ tên các bài học ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS ghi nhớ. - HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ. - HS thực hiện các bước. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

PPCT: 345,346

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm. Củng cố kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy trong các câu có nội dung đơn giản.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm lời giải các câu đố về loài chim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá. - GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên. -GV chốt các đặc điểm. <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời: - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim: + Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven sông. + Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, lông màu trắng đen, lông phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng. + Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn. -HS làm việc nhóm đôi - 3 HS trả lời.

<p>Đáp án:</p> <p>+ Câu đố 1: Chim gõ kiến + Câu đố 2: Chim cuốc + Câu đố 3: Chim bói cá</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông. + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,.... + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>* Hoạt động 3: Hỏi đáp về một số loài vật.</p> <p>-GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên. -GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn thực hành hỏi đáp về một loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác. - GV và 1HS thực hành làm mẫu: GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không? HS: Ồ, tất nhiên là được rồi. GV: Gấu có thân hình thế nào? HS: Thân hình gấu to lớn. GV: Gấu đi như thế nào?</p>	<p>- HS đọc - HS nghe . + HS thực hiện.</p> <p>+ 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,...</p> <p>-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.</p> <p>-5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc - HS lắng nghe.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS hoạt động nhóm thực hành hỏi – đáp. - 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận</p>
---	---

<p>HS: Gấu đi lặc lè. GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không? HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút. -GV mời một số nhóm lên bảng thực hành. -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. * Hoạt động 4: Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông. - Gọi HS đọc yêu cầu -GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>-GV gọi HS chữa bài. -Gọi HS nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt. Đáp án: Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi. Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng. -GV hỏi: + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy? + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm?</p> <p>4.Vận dụng: - Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay. - Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì? - Dấu chấm có tác dụng gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>xét.</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng. - HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó. -HS lắng nghe.</p> <p>+ Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau. + Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <p>-HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,... - Ngăn cách các từ cùng loại. - Kết thúc một câu.</p>
--	---

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

1. Năng lực đặc thù:

– Củng cố, khắc sâu **Năng lực đặc thù**, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương.

– Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực:

– Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

3. Phẩm chất:

– Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, VBT Đạo đức 2, Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu, các hình vẽ cho trò chơi Đuổi hình bắt chữ (Hoạt động 1); áo HS (mỗi HS mang theo 1 cái áo đến lớp) (hoặc khăn đơn – mỗi đội chơi 1 cái) (Hoạt động 2); giấy vẽ, bút màu,... (Hoạt động 3); câu hỏi, hình vẽ dành cho trò chơi BINGO (Hoạt động 4).

2. Học sinh: SGK, VBT Đạo đức 2, đồ dùng học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.</p> <p>GV nêu tên trò chơi</p> <p>HD1: Chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”: Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.</p> <p>– Cách chơi như sau: GV đưa ra các hình vẽ gắn liền với nội dung các bài đã học (có thể lấy hình vẽ từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến. GV có thể chia lớp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nổi. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.</p> <p>- Dẫn chuyện vào bài mới: Ôn tập cuối học kì II</p> <p>- Dẫn chuyện vào bài mới: Ôn tập cuối học kì II. GV nêu, ghi tên bài lên bảng.</p> <p>2. Luyện tập, thực hành</p> <p>HD2. Trò chơi: “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực”</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS được củng cố Năng lực đặc thù, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình và kiểm soát cảm xúc. -Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Gấp gọn áo/chăn đơn.</p> <p>+ Xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình.</p> <p>+ Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi tham gia trò chơi.</p> <p>+ Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi. (thực hiện sau khi chơi xong).</p> <p>– Cách đánh giá: Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mỗi đội. Đội nào được nhiều tim hơn là đội chiến thắng</p> <p>– GV nêu cách chơi, cách đánh giá.</p> <p>– GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi tham gia nhiệm vụ của mình ra giấy.</p> <p>Đánh giá:</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>– Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)?</p> <p>– Em nghĩ thế nào về sự thực hiện của nhóm mình? Các em đã làm tốt những việc gì? Việc gì làm chưa tốt?</p> <p>– Vì sao em đánh giá như vậy?</p> <p>- GV yêu cầu HS trưng bày theo nhóm các từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của bản thân khi tham gia trò chơi và các từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi</p> <p>HD3. Vẽ tranh thể hiện quy định nơi công cộng</p> <p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS được củng cố Năng lực đặc thù, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng. – GV nêu yêu cầu</p> <p>Cách tiến hành: GV chia lớp thành các nhóm 6. GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một nơi công cộng và đưa ra 2 – 3 quy định cần tuân thủ khi đến nơi công cộng đó, vẽ hình minh họa dấu hiệu các quy định cần thực hiện (GV có thể cho HS xem một số hình minh họa như trong SGK, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”).</p>	<p>- HS chia nhóm</p>
---	-----------------------

<p>Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu với quê hương</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành vi thể hiện cảm xúc tích cực và kiềm chế cảm xúc tiêu cực</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài. Có kỹ năng hợp tác là
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài tập 6 tr.71 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp các từ chỉ sự vật và từ chỉ màu sắc của sự vật có trong bài 6tr.71.SGK. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>2HS đọc</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Yêu cầu hs chơi nháp</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hs chơi nháp</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày lại kết quả</p> <table border="1" data-bbox="963 658 1543 1010"> <tr> <td data-bbox="963 658 1257 833"><i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụi bặm, dài, màu xám tro</i></td> <td data-bbox="1257 658 1543 833"><i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="963 833 1257 1010"><i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh đẹp</i></td> <td data-bbox="1257 833 1543 1010"><i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch đẹp</i></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác bổ sung ý kiến. - Cùng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh. Lắng nghe. 	<i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụi bặm, dài, màu xám tro</i>	<i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i>	<i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh đẹp</i>	<i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch đẹp</i>
<i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụi bặm, dài, màu xám tro</i>	<i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i>				
<i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh đẹp</i>	<i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch đẹp</i>				

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài.
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS												
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài tập 8 tr.71 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi lên bảng nhóm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k, đầu là g hoặc gh, bắt đầu là ng hoặc ngh.Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Bài 8: Tìm từ ngữ theo mẫu - Gọi HS đọc YC bài tập - GV HDHS chơi - Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp. - GV NX, tuyên dương HS. Yêu cầu hs chơi nháp Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p>	<p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS đại diện nhóm làm vào bảng nhóm.</p> <table border="1" data-bbox="965 1276 1516 1892"> <tbody> <tr> <td data-bbox="965 1276 1069 1366">ch-tr</td> <td data-bbox="1069 1276 1516 1366">con chó, con chim, chích chòe, cây chổi</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 1366 1069 1456"></td> <td data-bbox="1069 1366 1516 1456">con trâu, cây tre, trang sách, trí tuệ, tròn trịa, cây trúc</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 1456 1069 1579">s-x</td> <td data-bbox="1069 1456 1516 1579">chim sẻ, san sẻ, sung sướng, sung túc, trái sung, dòng sông, con sâu, ngôi sao...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 1579 1069 1668"></td> <td data-bbox="1069 1579 1516 1668">bé xíu, xinh xắn, xinh xinh, xe đạp...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 1668 1069 1803">l-n</td> <td data-bbox="1069 1668 1516 1803">lung linh, lú lo, lượn sóng, con lươn, trái lựu, lí lẽ...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 1803 1069 1892"></td> <td data-bbox="1069 1803 1516 1892">nấu cơm, nâng đỡ, quả na, cái nơ, nét na, niềm nở, ...</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs trình bày - Lớp NX, góp ý.</p>	ch-tr	con chó, con chim, chích chòe, cây chổi		con trâu, cây tre, trang sách, trí tuệ, tròn trịa, cây trúc	s-x	chim sẻ, san sẻ, sung sướng, sung túc, trái sung, dòng sông, con sâu, ngôi sao...		bé xíu, xinh xắn, xinh xinh, xe đạp...	l-n	lung linh, lú lo, lượn sóng, con lươn, trái lựu, lí lẽ...		nấu cơm, nâng đỡ, quả na, cái nơ, nét na, niềm nở, ...
ch-tr	con chó, con chim, chích chòe, cây chổi												
	con trâu, cây tre, trang sách, trí tuệ, tròn trịa, cây trúc												
s-x	chim sẻ, san sẻ, sung sướng, sung túc, trái sung, dòng sông, con sâu, ngôi sao...												
	bé xíu, xinh xắn, xinh xinh, xe đạp...												
l-n	lung linh, lú lo, lượn sóng, con lươn, trái lựu, lí lẽ...												
	nấu cơm, nâng đỡ, quả na, cái nơ, nét na, niềm nở, ...												

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Củng cố kiến thức, kỹ năng thông qua phân biệt các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn</p> <p>.Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học</p> <p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

Thứ năm, ngày 18 tháng 5 năm 2024

PPCT: 347,348

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết. Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

II/. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết. - GV hỏi lại HS: +Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ. +Các chữ cần viết hoa. + Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết. + Các câu có dấu chấm than trong câu. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV đọc bài cho HS viết bài vào vở. - GV đọc cho HS soát lỗi. - Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo. - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý. <p>3.Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Viết đúng từ ngữ có âm, vần dễ lẫn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe + Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô. + Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ. + Các từ ngữ: thổi bùng bếp lửa, lạnh lói,... + Mở cửa! Mở cửa! - 1 HS đọc - 1 HS nhắc lại - HS viết bài - HS nghe và soát lỗi trong bài - 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét. - HS lắng nghe -HS đọc - HS lắng nghe - HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu. - GV thống nhất cả lớp làm phần a. - HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông.</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt đáp án. Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng Nắng tươi trải trên đường Đẹp thay lúc sang thu.</p> <p>* Hoạt động 3: Nói, viết cảm xúc của bản thân. a, Nói - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp ết thúc năm học.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay.</p> <p>b, Viết - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.</p> <p>- GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay, con củng cố được những iến thức gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở. - 2 – 3 nhóm trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc -HS lắng nghe - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm: + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc. + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn. -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi.</p> <p>-1 HS đọc - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Nghe – viết chính tả, phân biệt l/n, viết, nói cảm xúc của bản thân</p>
--	---

TOÁN**PPCT: 154****BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu đồ tranh .Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.Qua sơ đồ, bảng biểu dạng biểu đồ tranh, thảo luận, diễn đạt, mô tả, đọc, nhận xét số liệu trên biểu đồ tranh, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất? - GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất. - GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh. - GV cho HS mô tả biểu đồ tranh. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ - HS lắng nghe - HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả: <ul style="list-style-type: none"> a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất. b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.

<p><i>Bài 1: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh. - Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh. - Gọi HS trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> a) Mỗi loại có bao nhiêu hình? b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hình trong SGK gọi là gì? - GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang) <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS quan sát, thảo luận. - Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ kết quả: <ul style="list-style-type: none"> a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình tam giác, 5 hình chữ nhật. b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh - HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe.
--	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***Năng lực đặc thù:**

- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.
- Làm được một số sản phẩm của chủ đề (trang phục bằng giấy, tranh vẽ, ...)

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>*Hoạt động 1: Giải quyết tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra? - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - 2 HS đọc - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.

<p>tránh chúng ta cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thường xuyên theo dõi thời tiết. + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn. + Không đi đến vùng nước trũng, sông,.. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Hoạt động 2: Hoàn thành, trưng bày sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị trước - GV cùng HS nhận xét đánh giá <p>*Hoạt động 3: Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Kể tên các mùa trong năm? + Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm? + Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào? + Từng loại thiên tai có biểu hiện như thế nào? + Nêu cách phòng tránh từng loại thiên tai đó? <p>3. Cũng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trả lời. - Các nhóm hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình - Các nhóm trưng bày - HS trả lời - Học sinh nêu
---	---

- Chuẩn bị bài tiếp theo	- Học sinh lắng nghe
--------------------------	----------------------

ÔN TOÁN

BÀI 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS xác định được khối lượng của vật. Giải được bài toán về đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 tr 120 Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bắn đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi. Hs trình bày kết quả a. $25kg + 18kg = 43kg$ $43kg - 18kg = 25kg$ $43kg - 25kg = 18kg$ b. $27l + 8l = 35l$ $35l - 8l = 27l$ $35l - 7l = 28l$ c. $2kg \times 2 = 4kg$ $4kg : 2 = 2kg$</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Qua trò chơi: Giúp các em kỹ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục. - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	$d, 5l \times 5 = 25l$ $25l : 5 = 5l$ - HS nhận xét Hs lắng nghe

ÔN TOÁN

BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện thành thạo các trăm, chục, đơn vị. Phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																											
Bài 1 trang 125: Số ? (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i> . Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.	Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe. HS lên chơi . <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tbody> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>18</td> <td>25</td> <td>20</td> <td>15</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Thừa số	2	2	2	2	5	5	5	5	Thừa số	6	7	8	9	5	4	3	2	Tích	12	14	16	18	25	20	15	10
Thừa số	2	2	2	2	5	5	5	5																				
Thừa số	6	7	8	9	5	4	3	2																				
Tích	12	14	16	18	25	20	15	10																				

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																											
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>25</td> <td>35</td> <td>45</td> <td>50</td> <td>18</td> <td>16</td> <td>14</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>10</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>10</td> </tr> </table>	Số bị chia	25	35	45	50	18	16	14	20	Số chia	5	5	5	5	2	2	2	2	Thương	5	7	9	10	9	8	7	10
	Số bị chia	25	35	45	50	18	16	14	20																			
	Số chia	5	5	5	5	2	2	2	2																			
Thương	5	7	9	10	9	8	7	10																				
<p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>-Trò chơi Bản tên</p> <p>Gv lấy bài 1 tr. 126</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án)</p> <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS nêu yêu cầu .</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>47</td> <td>247</td> <td>82</td> <td>543</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>26</u></td> <td><u>172</u></td> <td><u>48</u></td> <td><u>109</u></td> </tr> <tr> <td>73</td> <td>075</td> <td>34</td> <td>434</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>Hs lắng nghe</p>	47	247	82	543	+	-	-	-	<u>26</u>	<u>172</u>	<u>48</u>	<u>109</u>	73	075	34	434											
47	247	82	543																									
+	-	-	-																									
<u>26</u>	<u>172</u>	<u>48</u>	<u>109</u>																									
73	075	34	434																									

ÔN TIẾNG VIỆT
NGHE VIẾT: MÈO CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.
- Tài liệu, KHBD

2. Đối với học sinh

- Bút viết, vở 5 ô li

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. Khởi động</p> <p>II. Kết nối</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em. - GV nhắc nhở HS cần kiên nhẫn, cẩn thận khi làm bài tập. <p>III. Luyện tập</p> <p><u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị: + GV nêu yêu cầu của bài tập: <i>Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).</i> + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ. + GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, kiểm tra đồ dùng đồ dùng học tập của mình. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS lắng nghe, tiếp thu.

+ GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buổi trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.*

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?*

+ GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vầy chồn vờn, tát bật, ngủ khì,...*

- GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.

+ GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.

- GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.

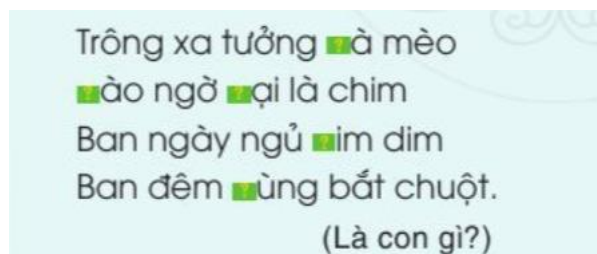
Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)

a. Mục tiêu: HS điền được chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố; giải đố.

b. Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu của bài tập:

a. *Chữ l hay n:*



b. *Dấu hỏi hay dấu ngã:*

- HS trả lời: *Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS tự chữa bài.

- HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.

- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.

Con gì **mũi thông** đến chân

Đeo đai, **khéo léo**, **chăng** cần đến tay?

(Là con gì?)

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: *điền vào chỗ trống chữ l hay n hoặc bổ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.*

- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.

- GV giải thích thêm cho HS: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.

Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)

a. Mục tiêu: HS chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn để điền vào ô trống.

b. Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

a) (nặng, lặng): lẽ, nề

(lo, no): lảng, đủ

b) (vẽ, vễ): tranh, mặt

(mở, mỡ): cửa , gà

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền.

IV. Vận dụng:

Qua bài em học được điều gì?

Nhận xét

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lên bảng làm bài:

+ là, Nào, lại, lim, lưng, Giải câu đố: chim cú mèo.

+ mũi thông, dẻo, chăng. Giải câu đố: con voi.

- HS đọc bài.

- HS lắng nghe, đọc bài.

- HS làm bài.

- HS trình bày:

a. lặng lẽ, nặng nề, lo lảng, no đủ

b. vẽ tranh, vẽ mặt, cửa mở, mỡ gà.

- HS lắng nghe, thực hiện.

Thứ sáu, ngày 19 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

PHẦN II – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nắm chắc hơn về việc đặt câu hỏi “Để làm gì”, “vì sao”
- Biết kể lại 1 hoạt động ở trường hoặc ở lớp mà em tham gia
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 74

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>GV yêu cầu học sinh thực hiện hát bài “lớp chúng mình”</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập: HDHS làm bài tập</p> <p>Bài 1:</p> <p>Gọi 2 - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài “Cánh chim mùa xuân” Cho HS làm miệng</p> <p>a. Lúc đầu, muông thú chọn con vật như thế nào để đi đón nàng tiên mùa xuân?</p> <p>b. Con vật nào đã được cử đi đầu</p>	<p>Hát</p> <p>HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>HS đọc bài</p> <p>HS làm vào VBT</p> <p>+ Trả lời: Có sắc đẹp</p> <p>+ Trả lời: chim công</p>

<p>tiên?</p> <p>c. Vì sao chim én xin đi đón nàng tiên mùa xuân?</p> <p>d. Nhờ đâu chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa giữa chừng?</p> <p>e. Khi nào nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én?</p> <p>f. Vì sao chim én được chọn làm sứ giả ?</p> <p>g. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống dưới đây:</p> <p>Gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2. Điền s hoặc x vào chỗ trống.</p> <p>- Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS làm bài tập</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>+Trả lời: Vì chim én muốn đem nắng ấm về cho mẹ.</p> <p>+ Trả lời: Nhờ được mẹ tết cho chiếc áo choàng tránh rét chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng</p> <p>+ Trả lời: Nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én khi chim én cởi áo choàng đắp cho một chú chim co ro bên đường.</p> <p>+ Trả lời: Chim én được chọn làm sứ giả vì:chim én là đứa con hiếu thuận, nhân hậu và dũng cảm</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>+ Muông thú đói, rét, ốm đau vì mùa - đông kéo dài.</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs làm bài</p> <p>Hàng chuối lên xanh mướt</p> <p>Phi lao reo trập trùng</p> <p>Vòi ngói nhà ngói đỏ</p> <p>In bóng xuống dòng sông.</p> <p style="text-align: right;">Theo Trần Đăng Khoa</p>
---	--

<p>Bài 3. Viết 4 - 5 câu kể lại một hoạt động</p> <p>HS nhận xét ở trường hoặc lớp em (biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, đồng diễn thể dục,).</p> <p>G: - Trường (hoặc lớp em) đã tổ chức hoạt động gì? Ở đâu?</p> <p>- Hoạt động đó có những ai tham gia? Mọi người đỡ làm những việc gì?</p> <p>- Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, sửa bài</p> <p>- HS làm bài tập</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Về nhà xem lại bài</p> <p>- Nhận xét tiết học - tuyên dương</p>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs làm bài tập</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Hs làm theo yêu cầu</p>
---	--

Âm nhạc 2
(Ôn tập- Tiết 35)
- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC
- NHẠC CỤ
- HÁT: TÌNH BẠN, CHÚ ÉCH CON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết một số nhạc cụ đã học: Chuông, trai-en-gô; tem-bơ-rin; đàn phím điện tử, ...
- HS biết ứng dụng, sử dụng các nhạc cụ gõ đệm vào bài hát đã học. Biết thể hiện lại tiết tấu GV đã gõ hoặc vỗ tay
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Biết biểu diễn bài hát theo các hình thức. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Tình bạn, Chú ếch con*


I. CHUẨN BỊ:





GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài.


- Một số nhạc cụ gõ.

HS: - SGK, vở ghi, tập biểu diễn các bài hát, nhạc cụ gõ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Vận động theo tiếng trống - Nhận xét đánh giá <p><i>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</i></p> <p>2. Khám phá:</p> <p>HD 1: Thường thức âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh và đoán tên các nhạc cụ <div style="text-align: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia chơi - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nhận biết được các nhạc cụ: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tem-bơ-rin 2. Trai-en-gô 3. Chuông 4. Đàn phím điện tử... qua các bức ảnh.

 <p style="text-align: center;">1</p>  <p style="text-align: center;">2</p>   <p style="text-align: center;">3</p> <p style="text-align: center;">4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Nghe, nhớ tên câu chuyện - Lắng nghe - Lựa chọn nhạc cụ yêu thích - Lắng nghe, gõ lại tiết tấu theo yêu cầu - Lắng nghe - Các tổ thực hiện gõ đệm, hát theo yêu cầu - Nhận xét tổ bạn thực hiện - Lắng nghe - Xung phong hát kết hợp gõ tiết tấu - Lắng nghe - Thực hiện ôn hát - Lắng nghe - Thống nhất nội dung yêu cầu - Thực hiện theo yêu cầu - Nhận xét tổ bạn thực hiện - Lắng nghe
<p>+ Nhận xét đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nghe một đoạn của câu chuyện <i>Bài hát về chú voi con</i> để học sinh nhớ được tên câu chuyện. <p>+ Nhận xét đánh giá</p> <p>HD 2: Nhạc cụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh chọn một nhạc cụ yêu thích - Gõ tiết tấu đã học bất kì, yêu cầu học sinh thể hiện tiết tấu đó. <p>+ Nhận xét đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 tổ: Tổ 1 gõ đệm cho tổ 2 hát; Tổ 3 gõ đệm cho tổ 4 hát và ngược lại. - Yêu cầu học sinh nhận xét các tổ <p>Nhận xét, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh vừa gõ tiết tấu vừa hát - Nhận xét, đánh giá <p>3. Thực hành:</p> <p>HD 3: Hát: <i>Tình bạn, Chú ếch con</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài <i>Tình bạn</i> 	

<p>cùng nhạc đệm</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài <i>Chú ếch con</i> cùng nhạc đệm - Cho 4 tổ bốc thăm các hình thức biểu diễn 2 bài hát <i>Tình bạn</i>, <i>Chú ếch con</i>. (các tổ thống nhất lựa chọn thành viên tham gia biểu diễn của các hình thức): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tình bạn</i>: Đơn ca + <i>Chú ếch con</i>: Song ca đối đáp + <i>Tình bạn</i>: Tốp ca nối tiếp + <i>Chú ếch con</i>: Tốp ca kết hợp gõ đệm - Yêu cầu các tổ lên biểu diễn với hình thức đã bốc thăm - Chỉ định học sinh nhận xét bạn + Nhận xét đánh giá <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua những hành động cụ thể như: Chăm chỉ học tập, bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật có ích... Yêu thích môn học. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ - Lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ.
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP.

PPCT: 175

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000). Phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: YC HS nhắc lại: + Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào?</p> <p>3. Luyện tập : <i>Bài 1: a/Đặt tính rồi tính .</i> <i>b/Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài vào vở , 4 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- GV nêu: + Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm nhóm đôi vào PBT . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách tính cân nặng của hai con vật.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào vở, lên bảng chữa bài.</p> $\begin{array}{r} 47 \quad 82 \quad 526 \quad 673 \\ +35 \quad - 47 \quad + 147 \quad - 147 \\ \hline 82 \quad 35 \quad 673 \quad 526 \end{array}$ <p>$350+42-105=392-105=287$ $1000-300+77=700+77=777$</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm PBT - HS trình bày , lên bảng chữa bài. a/Con bò A và con bò C cân nặng tất cả là 797kg b/Con bò B hơn con bò D là 34kg -HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<p>- HDHS thực hiện các yêu cầu:</p> <p>a) Có 3 hình tứ giác.</p> <p>b) đáp án; B.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4: Thỏ và rùa cùng xuất phát một lúc đi trên đường gấp khúc ABCD, từ A đến D. Khi thỏ đến D thì rùa mới đến C.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>? Bài toán cho biết gì?</p> <p>? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc.</p> <p><i>Bài 5:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>? Bài toán cho biết gì?</p> <p>? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt cách giải toán có lời văn.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>? Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn về nhà ôn tập lại các kiến thức chuẩn bị cho tiết kiểm tra cuối năm.</p>	<p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Độ dài đường đi của rùa từ A đến C là:</p> $9 + 5 = 14 \text{ (m)}$ <p>Độ dài đường đi của thỏ từ A đến D là :</p> $9 + 5 + 38 = 52 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: 14m 52 m</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS TL</p> <p>- HS nghe</p>
---	---

Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
LÀM THIỆP CHIA TAY BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô. Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Chia sẻ được kế hoạch hè của em.

- Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Nhận diện – Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới</p> <p>* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến</p> <p>2. Thực hành – Vận dụng</p> <p>* Hoạt động 2: Làm thiệp chia tay bạn bè</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Hoạt động: GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Kỉ niệm nào làm em nhớ nhất?</p> <p>- Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào?</p> <p>GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè.</p> <p>GV phát cho mỗi HS một tờ giấy màu hoặc bìa nhô để các em làm tấm thiệp chia tay và tặng bạn; GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ dán, một số đồ trang trí tùy điều kiện của HS...</p> <p>GV hướng dẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau:</p> <p>-Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp.</p> <p>- Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát</p> <p>- HS thực hành</p>

<p>đó.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hướng dẫn HS như sau:</p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p>	<p>HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn trong lớp đưa cho mình.</p> <p>- Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.</p> <p>- Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình.</p>
--	---

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 1

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học		
2	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè kết thúc năm học		
3	Chia sẻ được kế hoạch hè của em		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 2

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia hoạt động tích cực		
2	Nêu được đức tính tốt của bạn		
3	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè		
4	Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè		

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS nghe, ghi nhớ

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP
MÚA HÁT TẬP THỂ CHIA TAY THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp
- Thể hiện được sự thực hiện việc an toàn trong dịp nghỉ hè
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 35</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 35 - GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện. <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xuất sắc: - HS tiến bộ: - Hăng hái phát biểu ý kiến - Người tốt việc tốt: <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (Vắng, đi trễ): - Nề nếp (Chưa trật tự) : <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân - HS chia sẻ theo nhóm đôi

<p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Hoạt động 1: Học sinh thực hành múa hát tập thể</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành vòng tròn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn - bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thế đến hết vòng; GV có thể bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài “Tạm biệt” (bài hát sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu:</p> <p style="padding-left: 40px;">Gặp nhau đây rồi chia tay Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây Niềm hăng say còn chưa phai Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV có thể gợi ý cho HS nêu suy nghĩ của bản thân về bạn bè, thầy cô sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn.</p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ kế hoạch hè</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, điều chỉnh với những kế hoạch chưa hợp lí của HS.</p> <p>- GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới.</p> <p>GV nhận xét và tổng kết năm học. Gv nhận xét</p>	<p>- HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>Hs chia sẻ nhóm 4 Đại diện chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trước lớp.</p>
---	--

<p>Ngày tháng 5 năm 2024 Khối trưởng</p> <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày tháng 5 năm 2024 P.Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
--	---